

21V
596

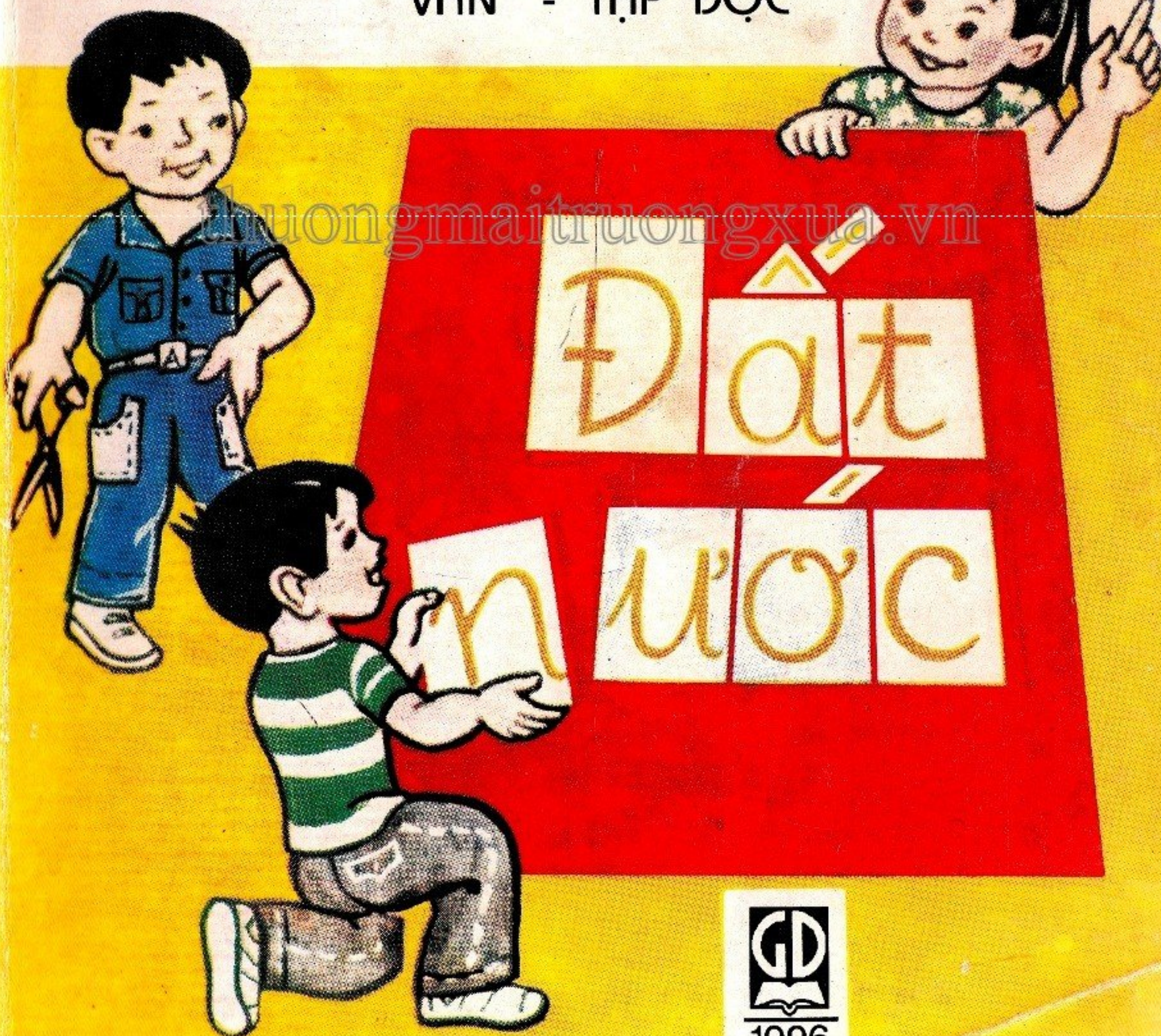
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt

1

TẬP HAI

VẦN - TẬP ĐỌC



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt 1

thuongmaitruongxua.vn TẬP HAI

(Văn - Tập đọc)

(In lần thứ 8 - chỉnh lý năm 1994)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

CÁC KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

-  Em đọc
-  Em viết
-  Luyện tập ở lớp và ở nhà
-  Câu hỏi

Tổ chức biên soạn :

VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Biên soạn chính lí :

TRẦN MẠNH HƯỜNG - NGUYỄN CỐ

Biên tập lần đầu :

NGUYỄN NGỌC BẢO

Biên tập tái bản :

LÊ HỮU TỈNH

Biên tập kĩ thuật :

TÀO THANH HUYỀN

Biên tập kĩ thuật :

ĐOÀN HỒNG

Trình bày bìa và minh họa :

HỒNG KỲ - PHẠM NGỌC TỎI

ĐẶNG KHÁNH TƯỜNG - TRƯƠNG HIẾU



Tiếng Việt 1 : T.2 (Vụ Giáo dục phổ thông)/Trần Mạnh Hường, Nguyễn Cố chính
lí. In lần thứ 8. H. : Giáo dục, 1996. 140 tr. 20,5cm.
Mã số : 1H112T6

4(VX075)

VẦN

Bài 81

anh



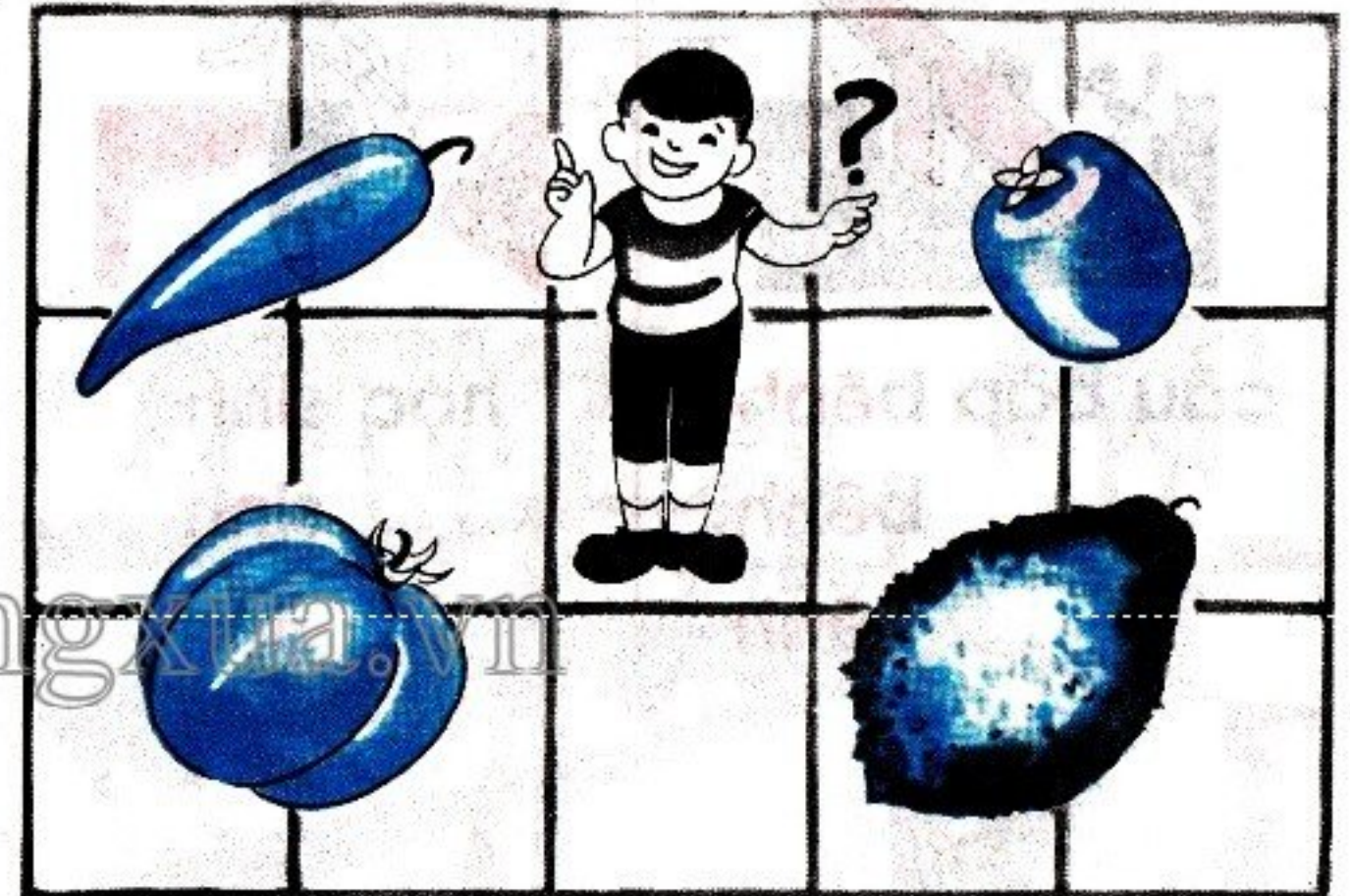
cây cảnh
cảnh
anh

anh

quả chanh
hộp bánh
con cánh cam



anh cảnh

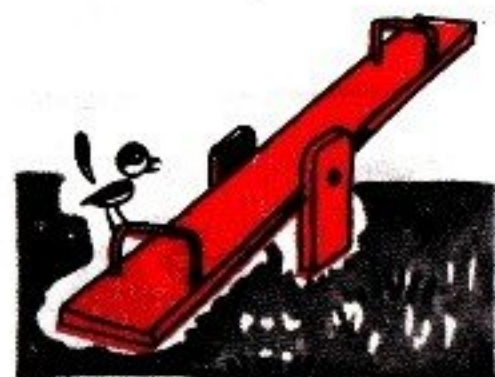


Đố vui



Còn bé, em mặc áo xanh
Khi lớn như anh, em mặc áo đỏ.
(quả gì?)

ênh



cầu bập **ênh**
ênh
ênh

inh



học **inh**
inh
inh

ênh

ch**ênh** v**ênh**
cao l**ênh** kh**ênh**

inh

làm t**inh**
x**inh** xắn

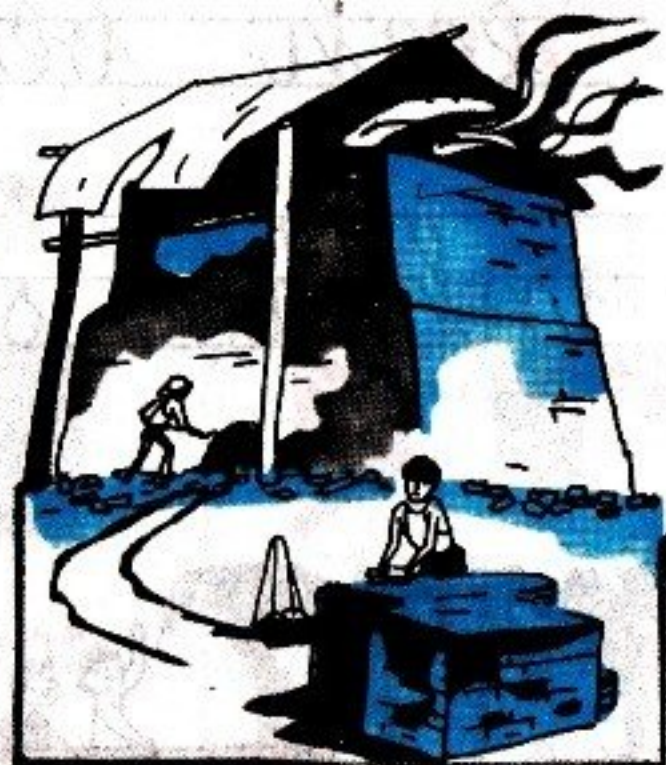
ênh bênh

inh học sinh



Con **kênh** xanh xanh
Đẹp ánh **bình** minh
Có nhịp cầu **xinh**
Nổi đôi bờ cỏ.

ach



lò gạch
gạch
ach

ach

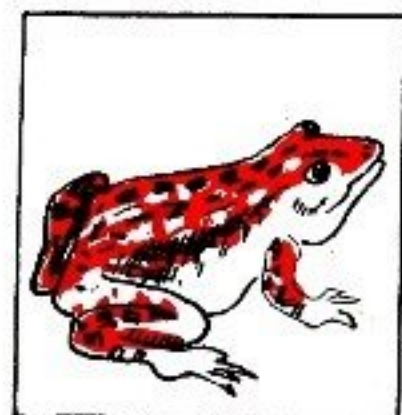
cặp sách
khách đến chơi nhà
vở sạch chữ đẹp

ach gạch



- Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.
- Đói cho sạch, rách cho thơm.

êch



con êch
êch
êch

ịch



tờ lịch
lịch
ịch

êch

chênh chếch
mũ lịch

ịch

cổ tích
vở kịch

êch con ếch

ịch lịch



Em rất thích
Con chim chích
Đậu cành tre
Chim riu rít
Hót em nghe.

Ôn những vần đã học có **nh**, **ch** ở cuối.

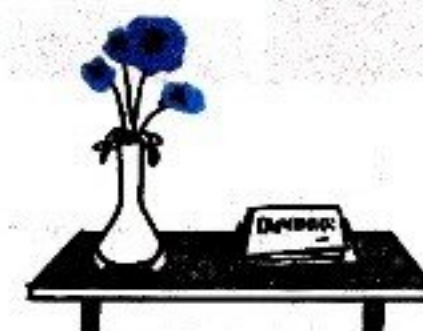


Vần			Tiếng, từ
1. anh	a	nh	cây chanh
2. ênh	ê		con kênh
3. inh	i		kính cận
1. ach	a	ch	sách đẹp
2. êch	ê		con ếch
3. ich	i		tờ lịch



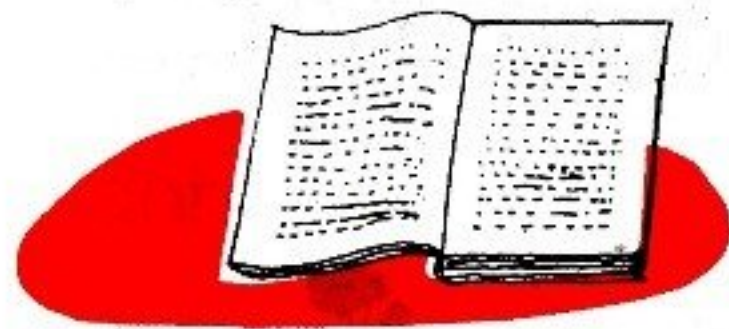
anh ênh inh

ach êch ich



Tích tắc tích tắc,
Kim ngắn chỉ giờ
Kim dài chỉ phút.
Tích tắc tích tắc,
Thì giờ vùn vụt
Nhanh như tên bay.
Chớ phí một giây,
Em chăm chỉ học.

ang



trang sách
trang
ang

eng



cái xẻng
xẻng
eng

ang

giảng bài
quê Bác ở làng Sen

eng

xà beng
đánh kẻng

ang trang

eng xẻng



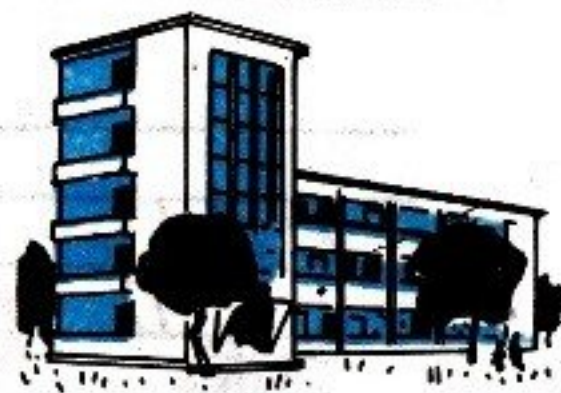
Đi đâu mà vội mà vàng
Mà vấp phải đá, mà quàng phải dây!

ăng



búp măng
măng
ăng

âng



nhà cao tầng
tầng
âng

ăng

vàng trắng
lăng Bác

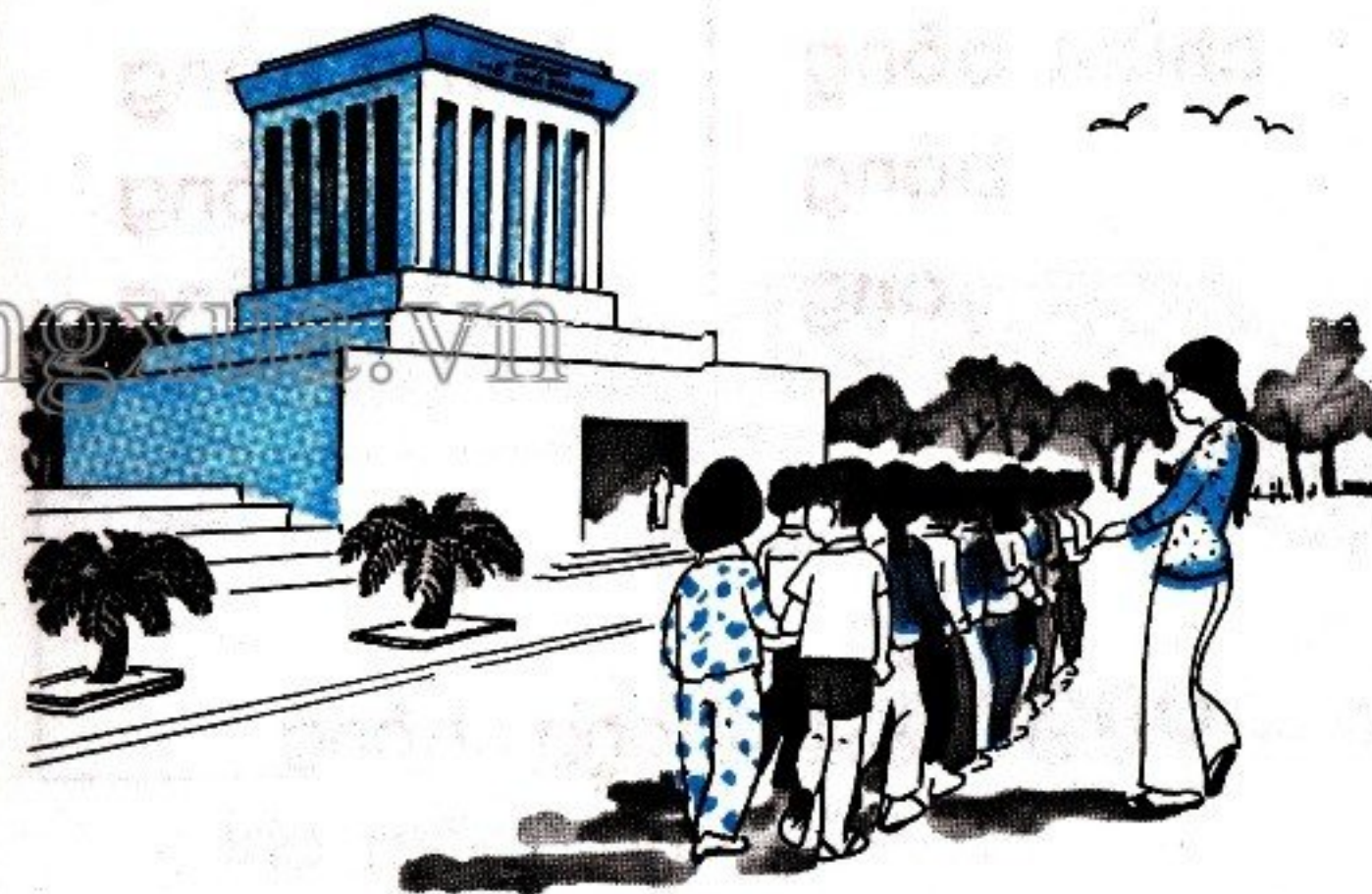
âng

vâng lời
chị ngã em nâng



ăng măng

âng tầng



Vâng lời cô giáo, các bạn học sinh xếp hàng vào thăm lăng Bác.



21V/806.

ong



chùm **bóng**
bóng
ong

ông



bông **hồng**
hồng
ông

ong

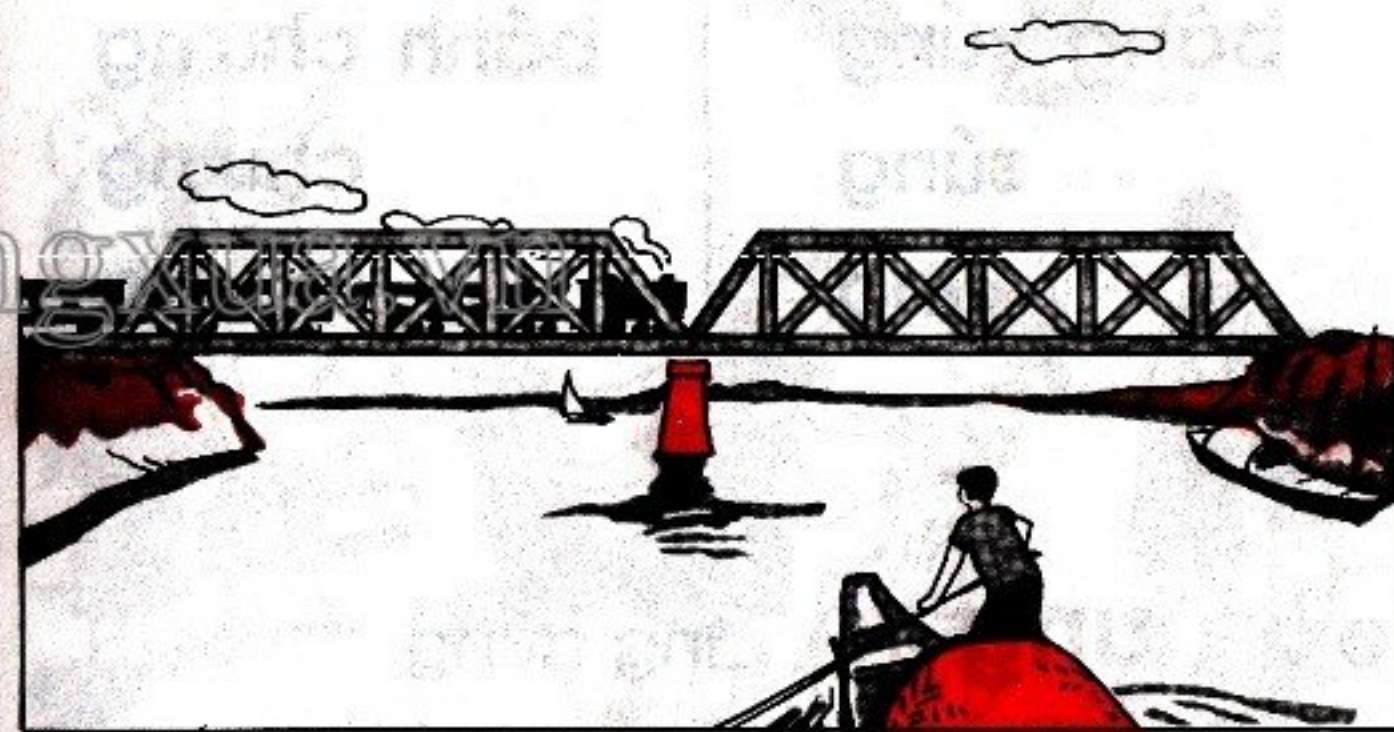
cái ch**ong** ch**ông**
con **ong** chăm chỉ

ông

s**ông** Cửu Long
đ**ồng** r**ộng** mênh m**ông**

ong bóng

ông hồng



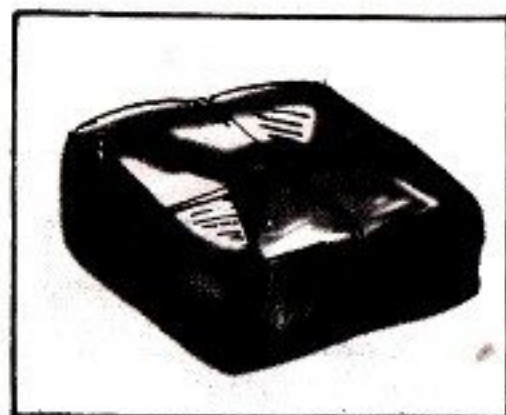
Trên d**òng** s**ông** r**ộng**
Cầu sắt bắc ngang
Ai nấy đều khen
C**ông** nhân tài quá !

ung



bông súng
súng
ung

ưng



bánh chưng
chưng
ưng

ung

ung dung
thúng thóc

ưng

tưng bưng
rừng núi

ung súng

ưng chưng



Đêm trung thu,
chúng em vui tung bưng.

Bài 90

Ôn những vần đã học có **ng** ở cuối.



Vần			Tiếng, từ
1. ang	a	ng	b ả ng đen
2. ăng	ă		búp m ả ng
3. âng	â		v à ng trắng
4. ong	o	ng	b ô ng bay
5. ông	ô		b ô ng h ô ng
6. eng	e		cái k ê ng
7. ung	u	ng	khẩu s ú ng
8. ưng	ư		quả tr ú ng



ang ăng âng

ong ông eng

ung ưng



Trong đầm gì đẹp **bả**ng sen
 Lá xanh **bô**ng trắng lại chen nhị **và**ng
 Nhị **và**ng **bô**ng trắng lá xanh
 Gần bùn mà **chả**ng hôi tanh mùi bùn.

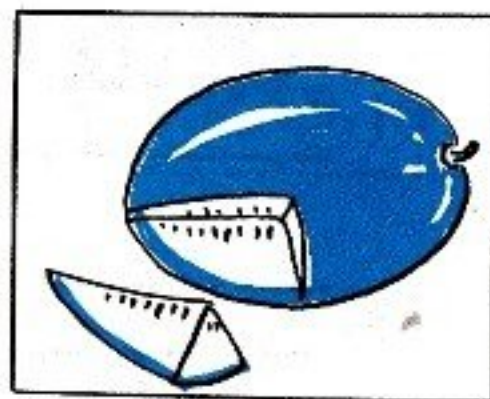
ia



ua



ưa



cây mía
mía
ia

con rùa
rùa
ua

dừa hầu
dừa
ưa

ia

tia chớp

bìa sách

ua

con cua

múa lân

ưa

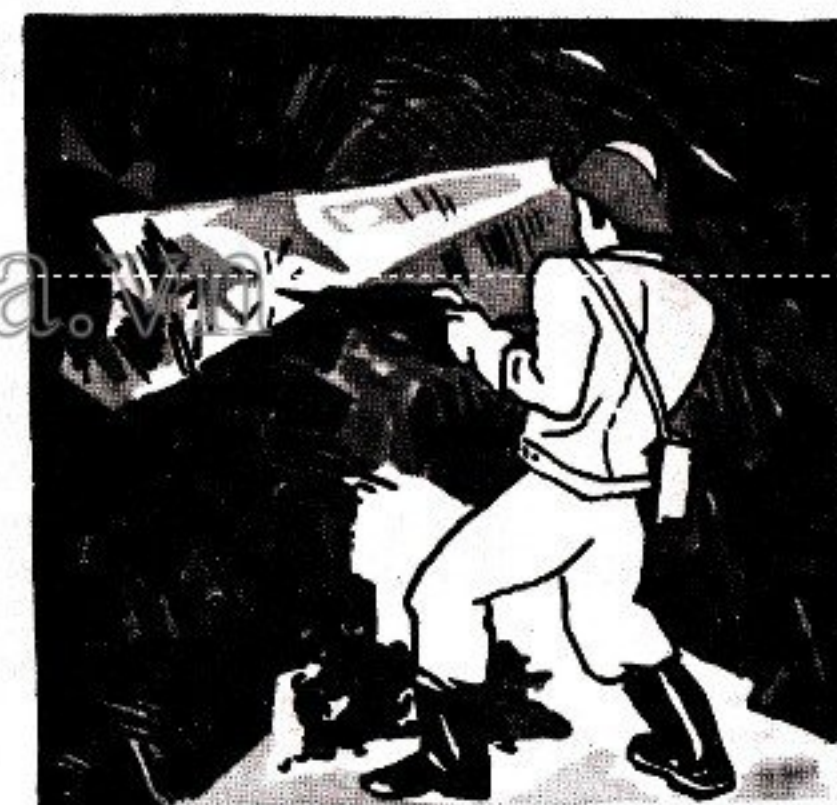
trái dừa (quả dừa)

con ngựa

ia mía

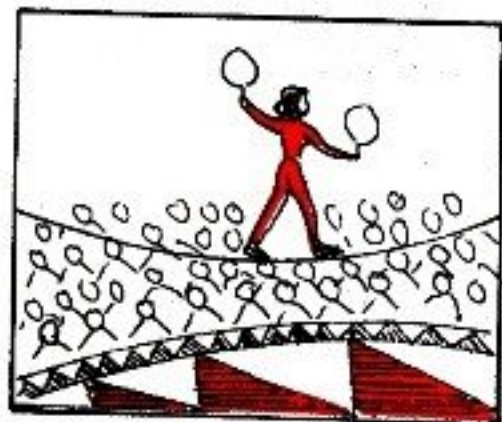
ua rùa

ưa dừa



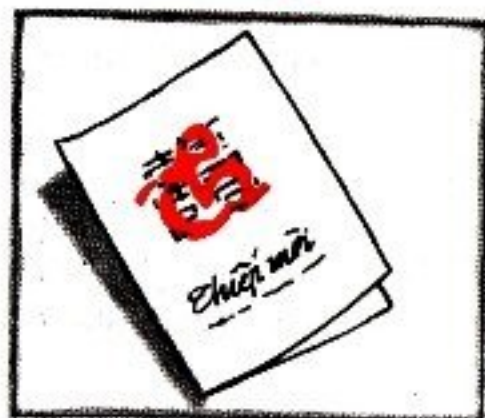
Via than đen óng ánh
Những hòn than đưa rơi
Bàn tay anh thợ mỏ
Đem lửa về khắp nơi.

iêc



rap xiêc
xiêc
iêc

iêp



thiệp mời
thiệp
iêp

iêc

xanh biêc
mỏ thiêc

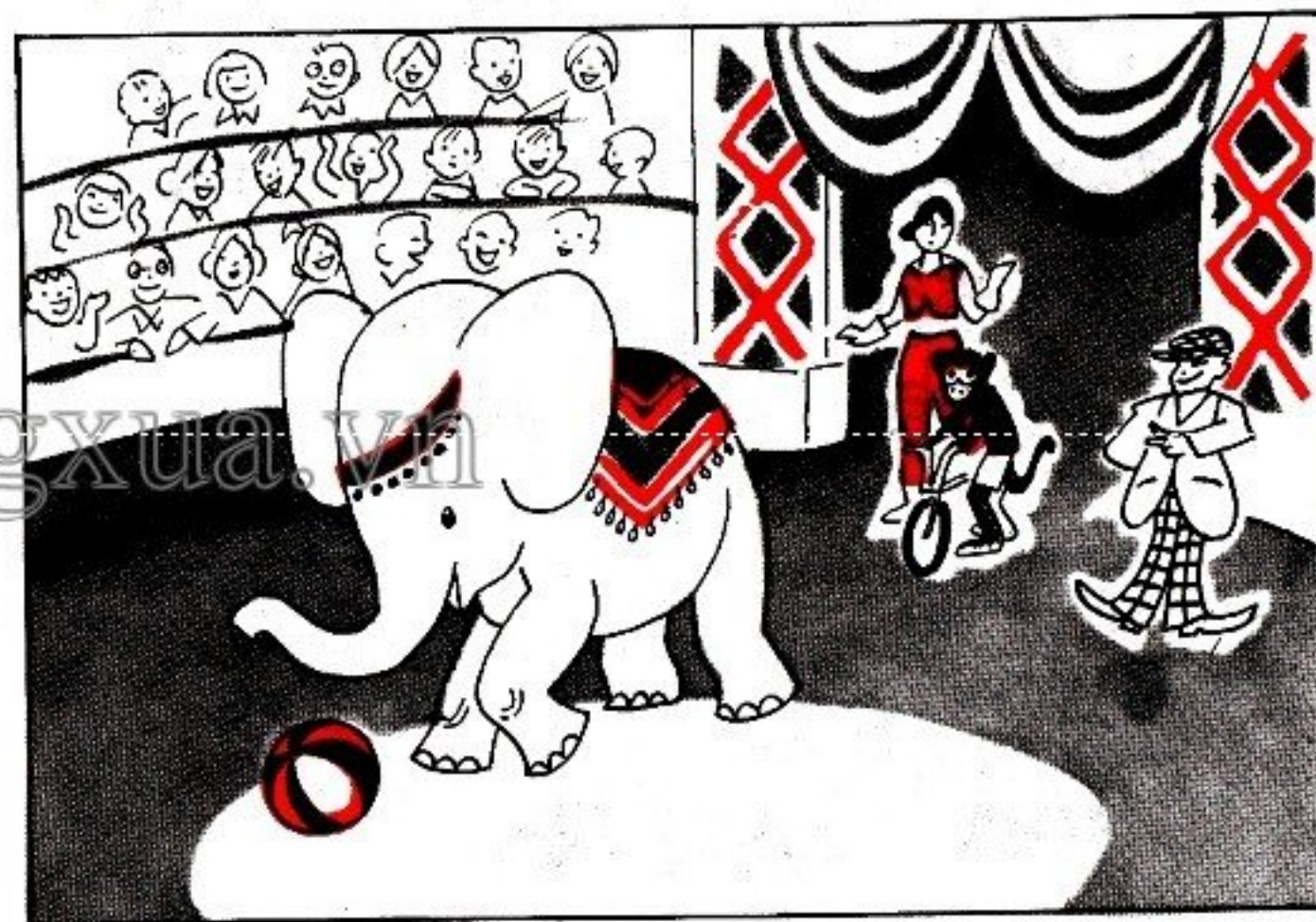
iêp

xí nghiêp
tiêp khách



iêc xiêc

iêp thiêp



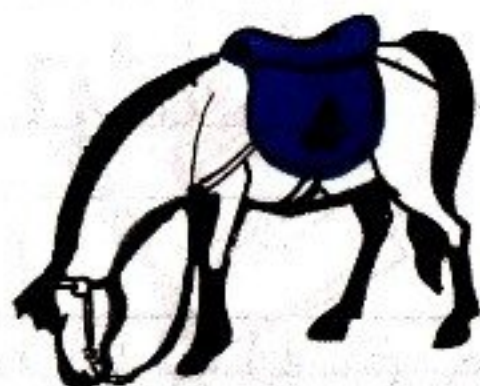
Chủ nhật, ba má dẫn Hồng đi xem xiêc. Hồng rất thích xem khi đi xe đạp, chó làm tính, voi đá bóng.

iên



đèn điện
điện
iên

yên



yên ngựa
yên
yên

iên

công viên
kiên lửa

yên

chim yến
yên xe

iên điện
yên, yên ngựa



Trời **yên** biển lặng
Tàu ta ra khơi
Đi tìm bãi cá
Nhanh nhanh, tàu ơi!

iêm



bao d*iêm*
d*iêm*
iêm

yêm



chiếc yêm
yêm
yêm

thuongmaitrangxua.vn

iêm

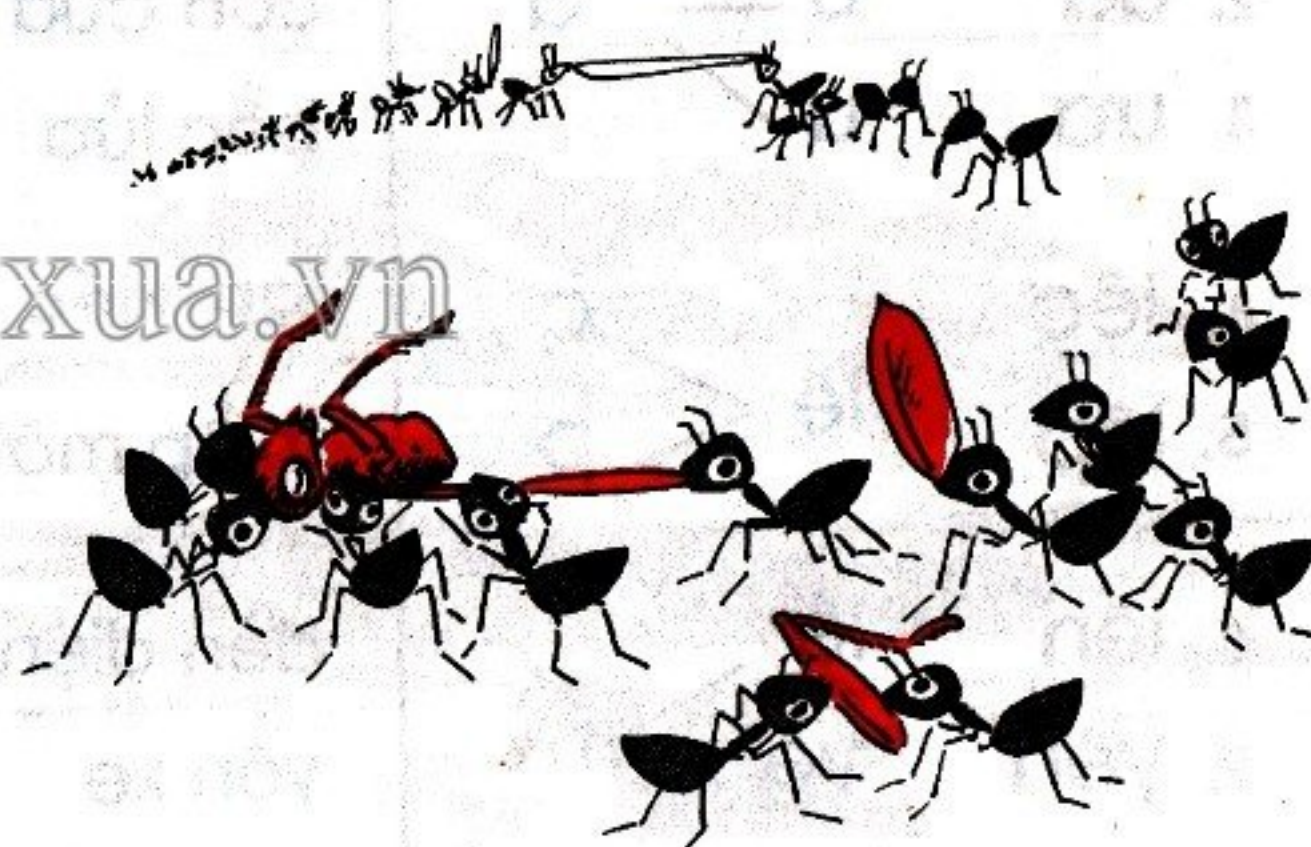
lúa chiêm
cái liêm

yêm

âu yêm
bé đeo yêm dài

iêm diêm

yêm yếm



Đàn kiến chăm chỉ đi kiếm mồi.
Chúng tha mồi về tổ để làm của chung.

Bài 95

Ôn những vần đã học có **a** ở cuối
và **iê (yê)** ở đầu.

Vần		Tiếng, từ
1. ia	i u ư	cây mía
2. ua		con cua
3. ưa		bếp lửa
4. iêc	iê	rạp xiếc
5. iêp		thiếp mời
6. iên	iê	đèn điện
7. yên		yên xe
8. iêm	iê	bao diêm
9. yêm		yêm dãi

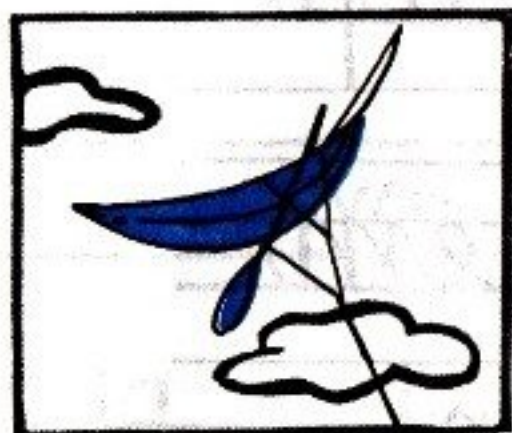


ia ua ưa
iêc iêp
iên iêm
yên yêm



Cái cò đi đón cơn mưa
Tối tăm mù mịt ai đưa cò về?
Cò về thăm quán cùng quê
Thăm cha, thăm mẹ, cò về thăm anh.

iêu



cánh diều
diều
iêu

yêu



yêu bé
yêu
yêu

iêu

chiếc chiều
thiếu niên

yêu

yêu quý cha mẹ
kính yêu ông bà

iêu diều

yêu, yêu bé



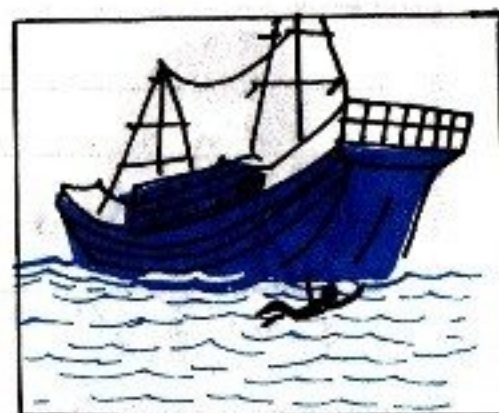
Em yêu cô giáo
Chăm chỉ sớm chiều
Dạy bảo mọi điều
Cho em khôn lớn.

iết



tập viết
viết
iết

yết



Yết Kiêu
Yết
yết

iết

Việt Nam
tình bạn thắm thiết

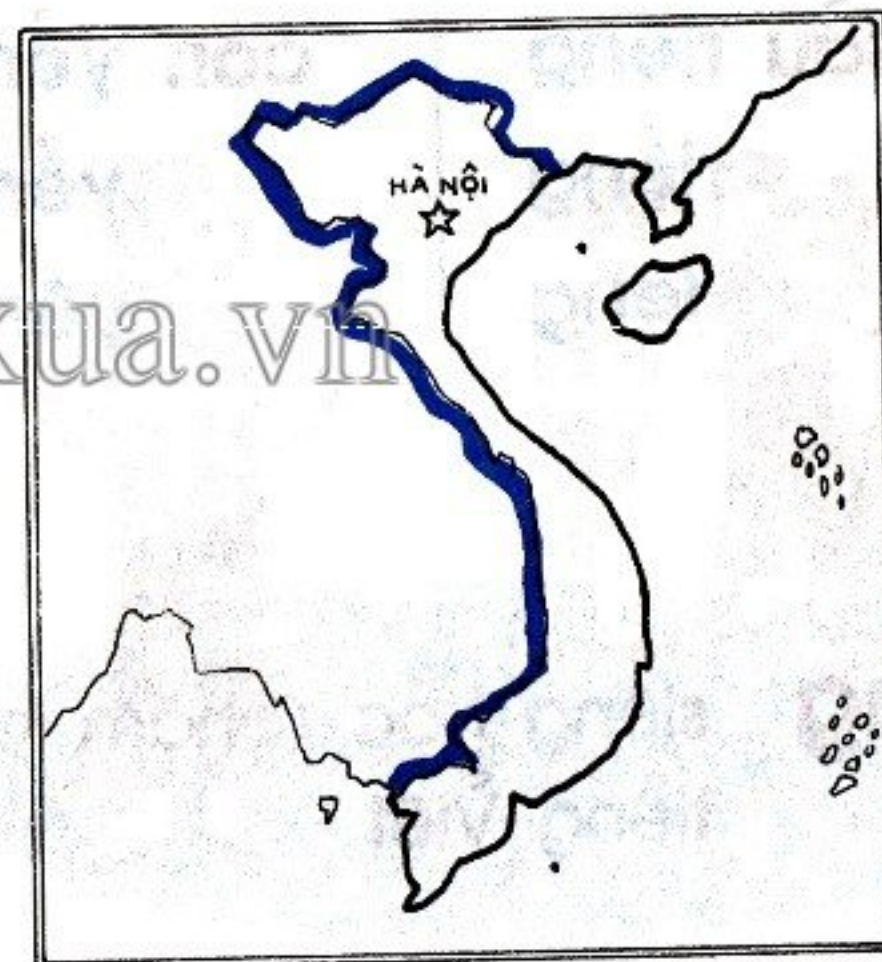
yết

yết hầu
niêm yết



iết viết

yết, yết hầu



Đẹp thay sông núi Việt Nam
Biển Đông một dải xanh lam cỗi bờ.

iêng



quả sầu riêng
riêng
iêng

yêng



con yểng
yểng
yêng

● **iêng** siêng học (chăm học)
tiêng Việt

yêng chim yểng học nói

iêng riêng

yêng yểng



Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

Bài 99

Ôn những vần đã học
có **iê** (**yê**) ở đầu (tiếp theo).



Vần		Tiếng, từ
1. iêu	iê	chiếc ch ieu
2. yêu	yê	yêu quý
3. iệt	iê	viết đẹp
4. yết	yê	yết hầu
5. iêng	iê	cái ch iên g
6. yêng	yê	con yên g



iêu iết iêng

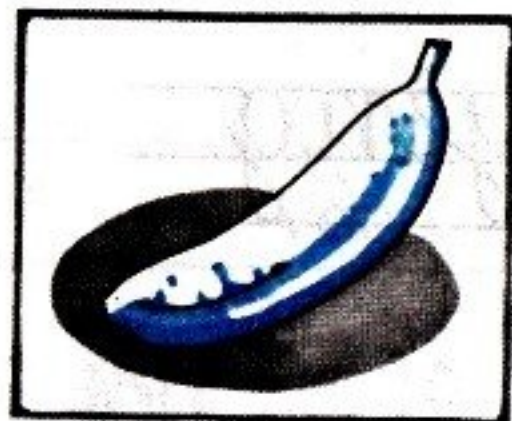
yêu yết yêng



Cánh diều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Diều thành trăng vàng...
Cánh diều no gió
Tiếng nó chơi vơi
Diều là hạt cau
Phơi trên nông trời.



uôi



quả chuối
chuối
uôi

uôm



cánh buồm
buồm
uôm

uôi

dòng suối
tuổi thơ

uôm

ao chuôm
nhuộm vải

uôi chuối
uôm buồm



Muôm muôm bay cao
Cào cào bay thấp
Chúng em đuổi bắt
Trên đồng cỏ xanh.

uôc



cái **cuộc**
cuộc
uôc

uôt



tuôt lúa
tuôt
uôt

uôc

đôi **guôc**
thu**ộc** bài

uôt

con chu**ột**
trắng mu**ột**

uôc cuộc

uôt tuôt



Chúng em chơi trò mèo đuổi chu**ột**.
Ai thua **cuộc** phải nhảy lò cò quanh các
bạn.

uôn



chuôn chuôn
chuôn
uôn

uông



cái chuông
chuông
uông

uôn

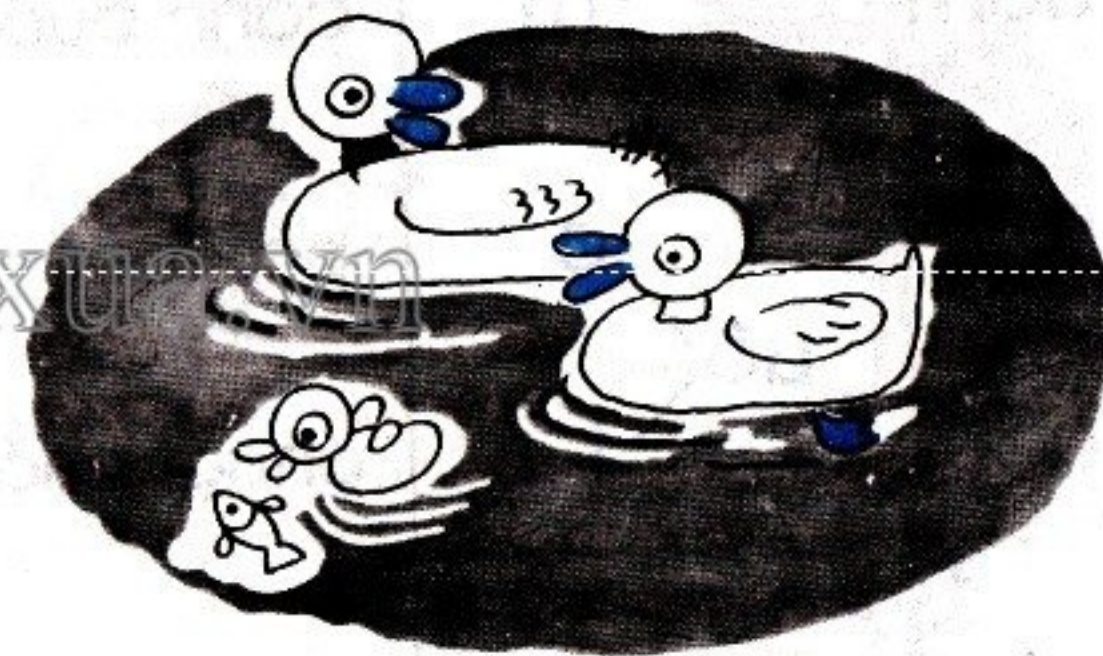
uôn dẻo
cuộn chỉ

uông

uông thuốc
buông chuối

uôn, chuôn chuôn

uông chuông



Đồ vui

Con gì có cánh
Mà lại biết bơi
Ngày **xuông** ao chơi
Đêm về đẻ trứng?

Bài 103

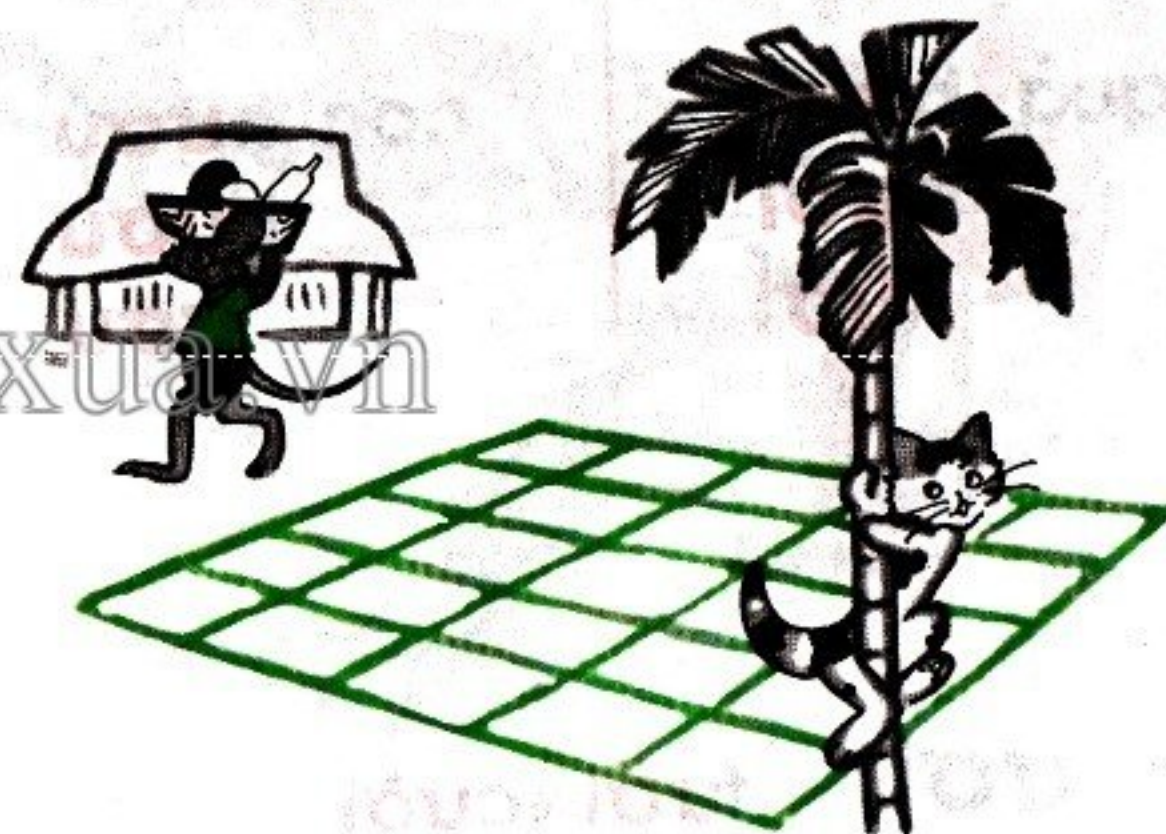
Ôn những vần đã học có **uô** ở đầu.



Vần	Tiếng, từ
1. uôi	nải chuối
2. uôm	cánh buồm
3. uộc	bó đuốc
4. uột	chuột nhắt
5. uôn	bánh cuốn
6. uông	rau muống



uôi uôm
uộc uột
uôn uông



Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà ?
Chú chuột đi chợ đường xa,
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.

ươi



quả **bưởi**
bưởi
ươi

ươu



con **hươu**
hươu
ươu

ươi

tươi cười
ng**ười** bạn tốt

ươu

chim kh**ướu**
r**ượu** thuốc



ươi bưởi

ươu hươu



Bên bờ suối, đàn **hươu** đang ăn cỏ **tươi**. Tiếng kh**ướu** hót vang rừng, xen lẫn tiếng suối chảy róc rách.

ước



ước đèn
ước
ước

ướt



cầu **ướt**
ướt
ướt

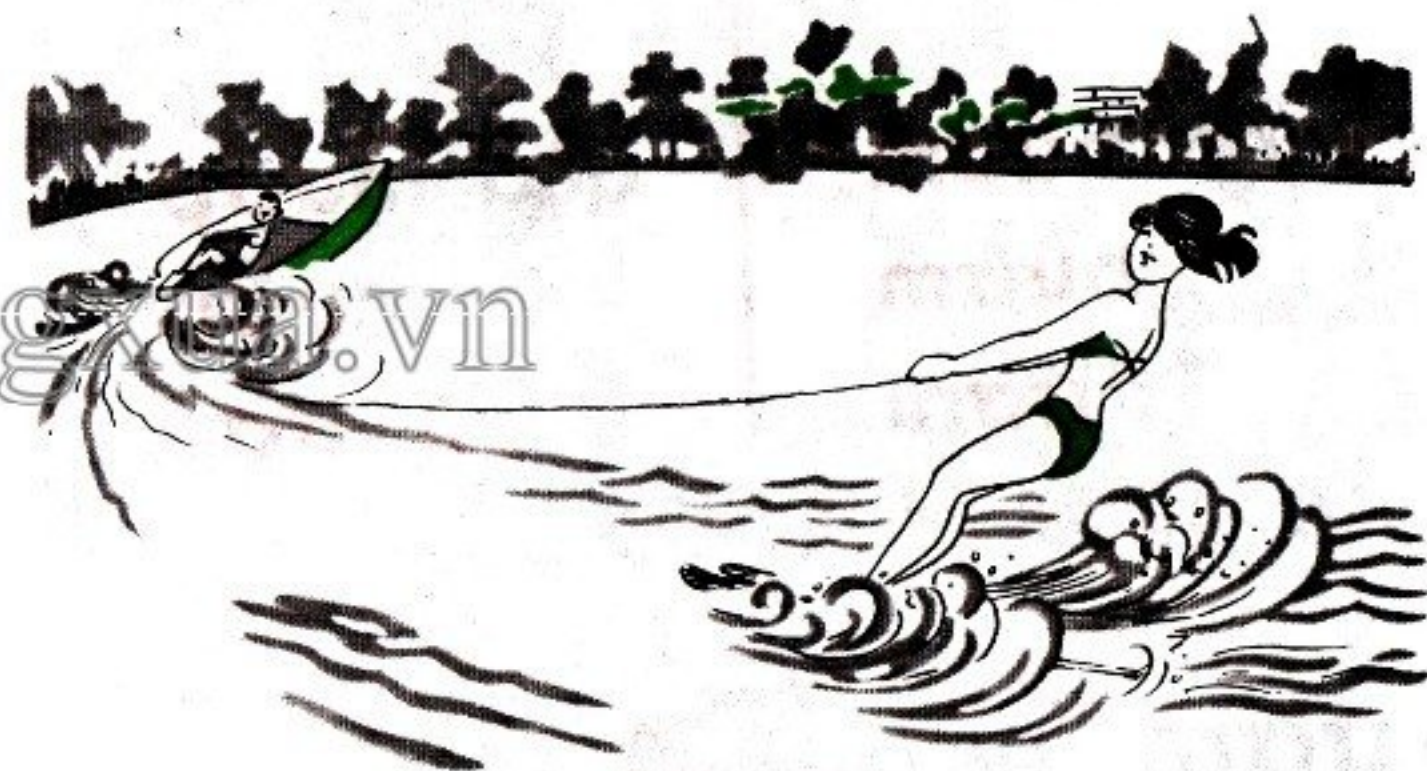
⊗ **ước** bông **ướt** được
ướt chảy cuộn cuộn

ướt vượt suối trèo non
ướt lướt **ướt**



ướt **ướt**

ướt **ướt**



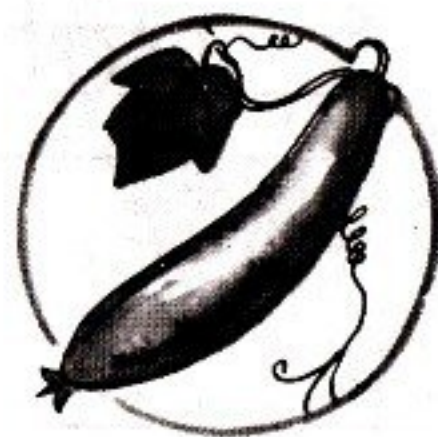
Ca nô đi **ướt**,
Ván **ướt** theo sau
ướt tung trắng phau,
Mặt hồ cuộn sóng.

ươm



con **ươm**
ươm
ươm

ướp



quả **ướp**
ướp
ướp

● **ươm** Hồ **ươm**
ươm lúa

ướp chơi **ướp** cờ
người đi nườm **ướp**

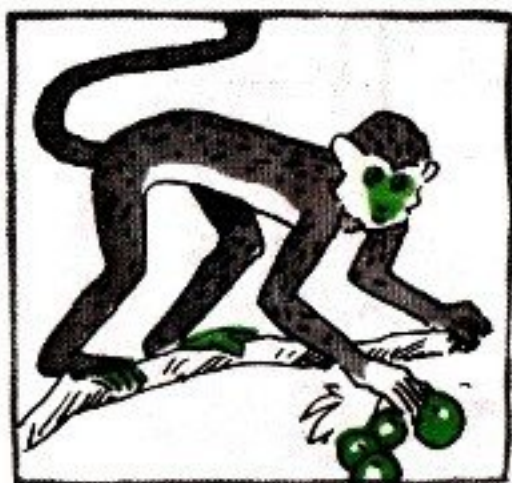
ươm ươm

ướp ướp



Hồ **ươm** là một cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội. Giữa hồ có Tháp Rùa. Suốt ngày, người và xe đi lại quanh hồ **ươm ướp**.

ươn



con vượn
vượn
ươn

ương



soi gương
gương
ương

ươn

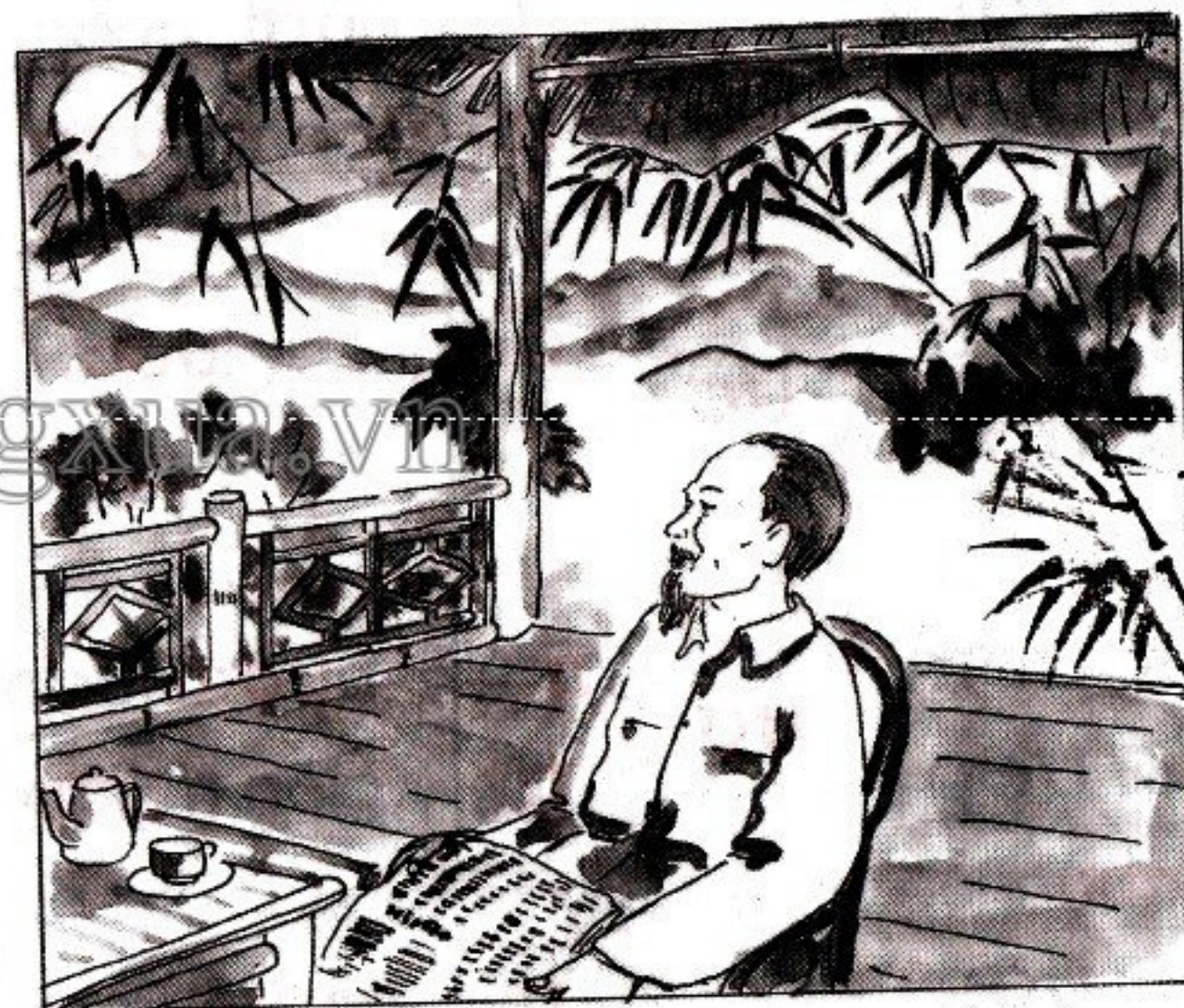
xương sườn
vườn rau

ương

giọt sương
mái trường

ươn vườn

ương gương



Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.

Bài 108

Ôn những vần đã học có **ươ** ở đầu.



Vần		Tiếng, từ
1. ươi 2. ươu	ươ $\begin{cases} i \\ u \end{cases}$	lười cuốc con hươu
3. ươc 4. ươi	ươ $\begin{cases} c \\ t \end{cases}$	cái lược tóc mươi
5. ươm 6. ươp	ươ $\begin{cases} m \\ p \end{cases}$	bướm lượn giàn mướp
7. ươn 8. ương	ươ $\begin{cases} n \\ ng \end{cases}$	vườn rau cây ph ượng



ươi ươu
ươc ươi
ươm ươi
ươn ương



Giọt mồ hôi

Mồ hôi mà đổ xuống đồng,
Lúa mọc trùng trùng sáng cả đôi **ương**
Mồ hôi mà đổ xuống **vườn**,
Dâu xanh lá tốt vẫn **ương** tơ tằm.
Mồ hôi mà đổ xuống đầm,
Cá lội phía **dưới**, rau nằm phía trên.

oa



cái loa
loa
oa

oe



chích chòe
chòe
oe

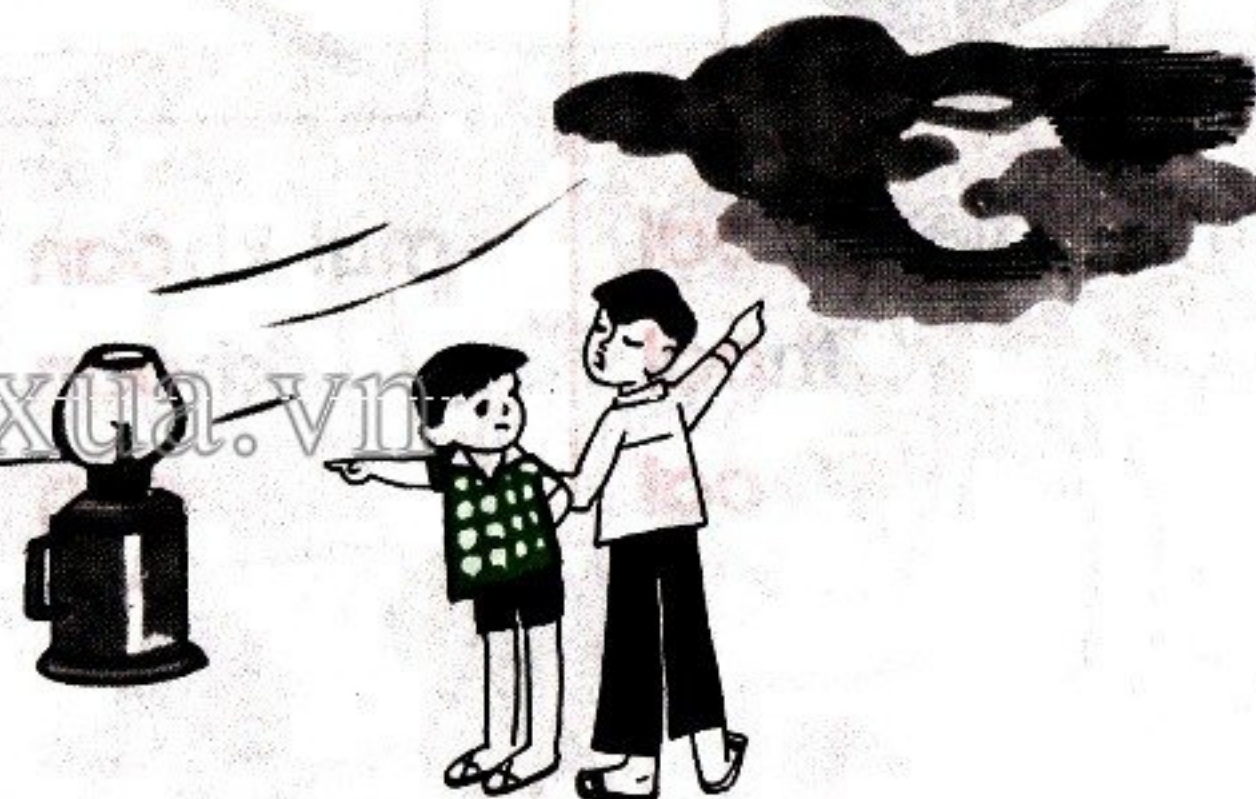
oa hoa đào
chim họa mi

oe mạnh khỏe
dẻo tay múa xòe



oa loa

oe chích chòe



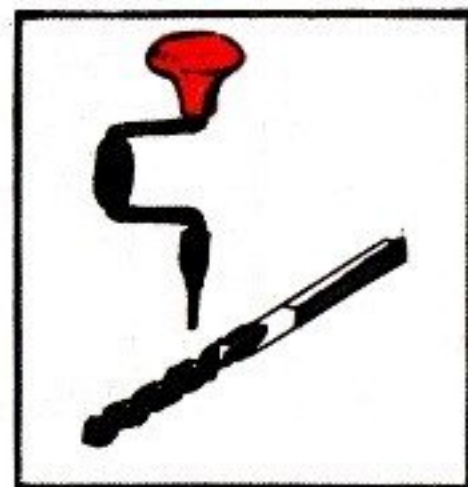
Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng
Đèn ra trước gió còn chẳng hời đèn?
Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn
Cớ sao trăng phải chịu luồn đám mây?

oai



máy điện tho**ai**
th**oai**
o**ai**

oan



mũi kho**an**
kho**an**
o**an**

oai

quả xo**ài**
ông bà ng**oai**

oan

học giỏi to**án**
vui liên ho**an**



oai điện tho**ai**

oan kho**an**



Nghỉ hè, Lo**an** theo má về quê ng**oai**.
Quê Lo**an** có nhiều dừa, có vườn xo**ài**
sum sê, trĩu quả.

oac



khoác áo
khoác
oac

oat



sinh hoạt tổ
hoạt
oat



oac

áo rách toạc
không khoác lác

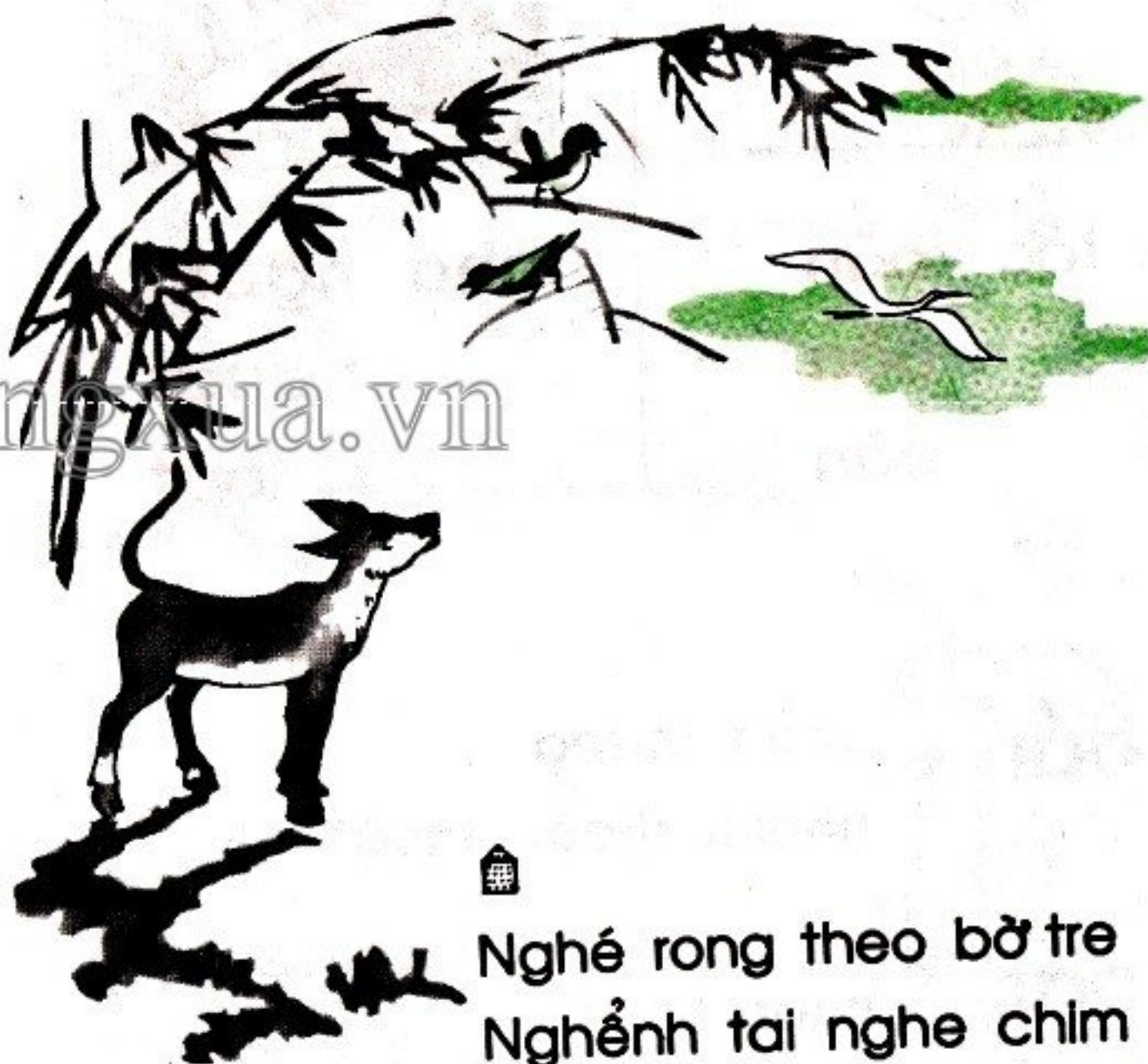
oat

đọc lưu loát
phim hoạt họa



oac khoác

oat sinh hoạt



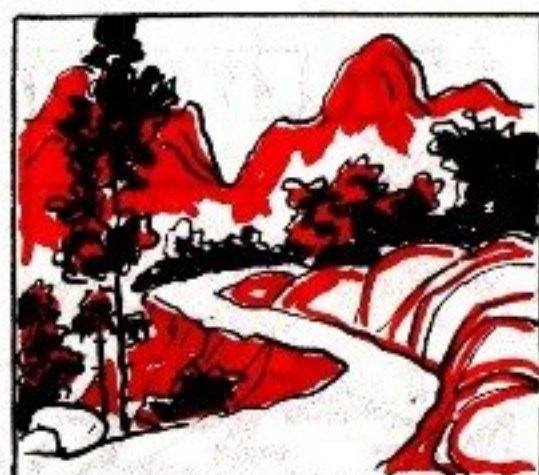
Nghé rong theo bờ tre
Nghênh tai nghe chim hót,
Một bóng cò trắng toát
Lướt giữa nắng mai hồng.

oăn



tóc **xoăn**
xoăn
oăn

oắt



chỗ **ngoắt**
ngoắt
oắt

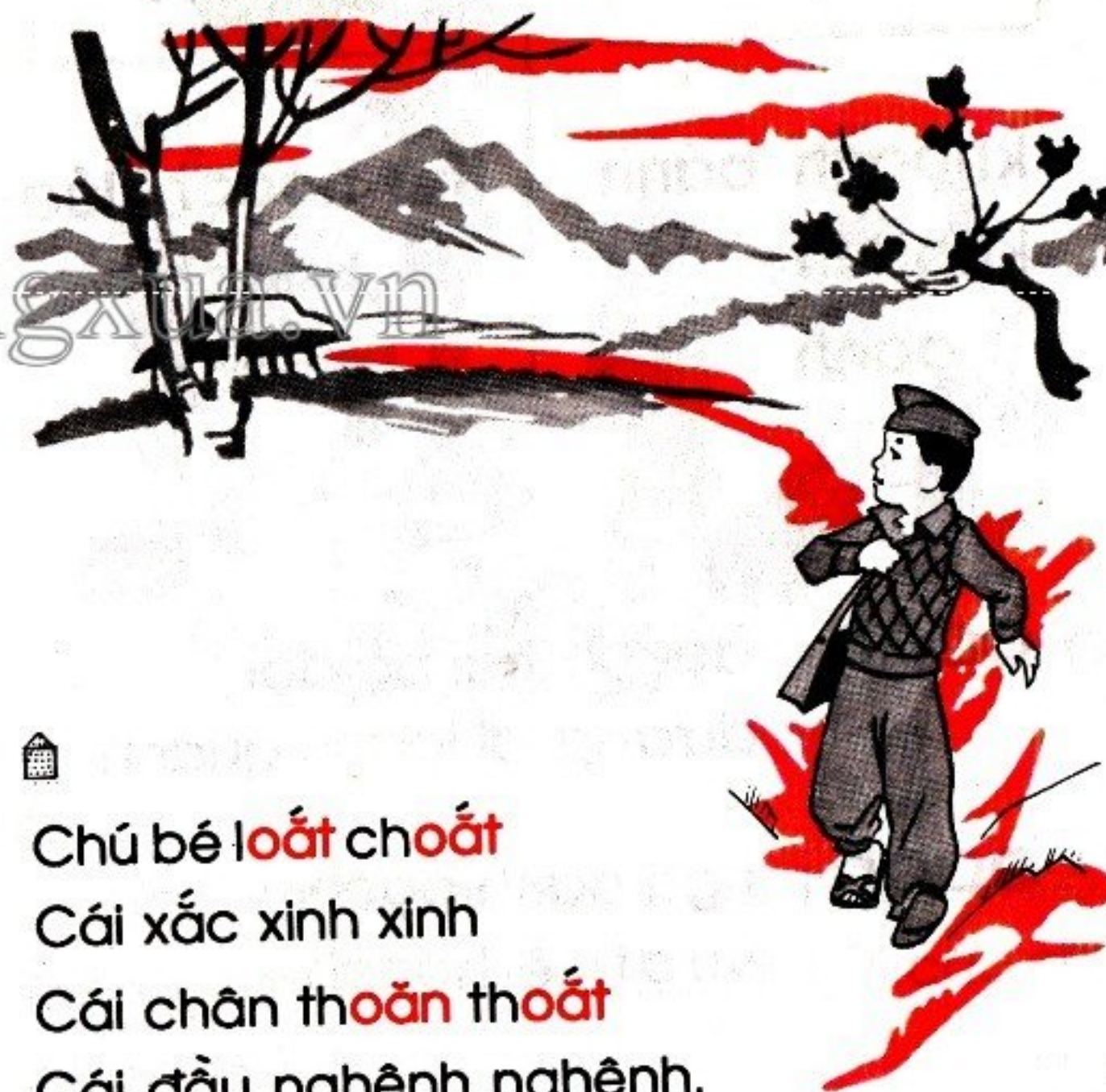
● **oăn** **xoăn** thừng
nhanch **thoăn** **thoắt**

oắt nhọn **hoắt**
bé **loắt** **choắt**



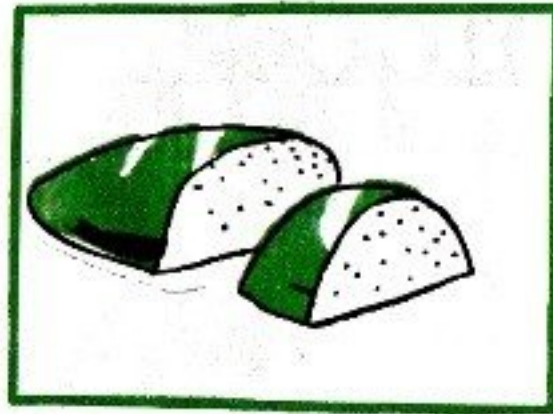
oăn xoăn

oắt chỗ ngoắt



Chú bé **loắt** **choắt**
Cái xắc xinh xinh
Cái chân **thoăn** **thoắt**
Cái đầu nghênh nghênh.

oanh



khoanh bánh
khoanh
oanh

oach



thu hoạch lúa
hoạch
oach

oanh doanh trại bộ đội
đường đi loanh quanh

oach ngã oành oạch
vượt kè hoạch



oanh khoanh

oach thu hoạch



Lớp em hoàn thành kể hoạch nhỏ.
Trường em sẽ có nhiều quà gửi các chú
bộ đội ngoài đảo xa.

oang



khai **hoang**
hoang
oang

oăng



con **hoăng**
hoăng
oăng

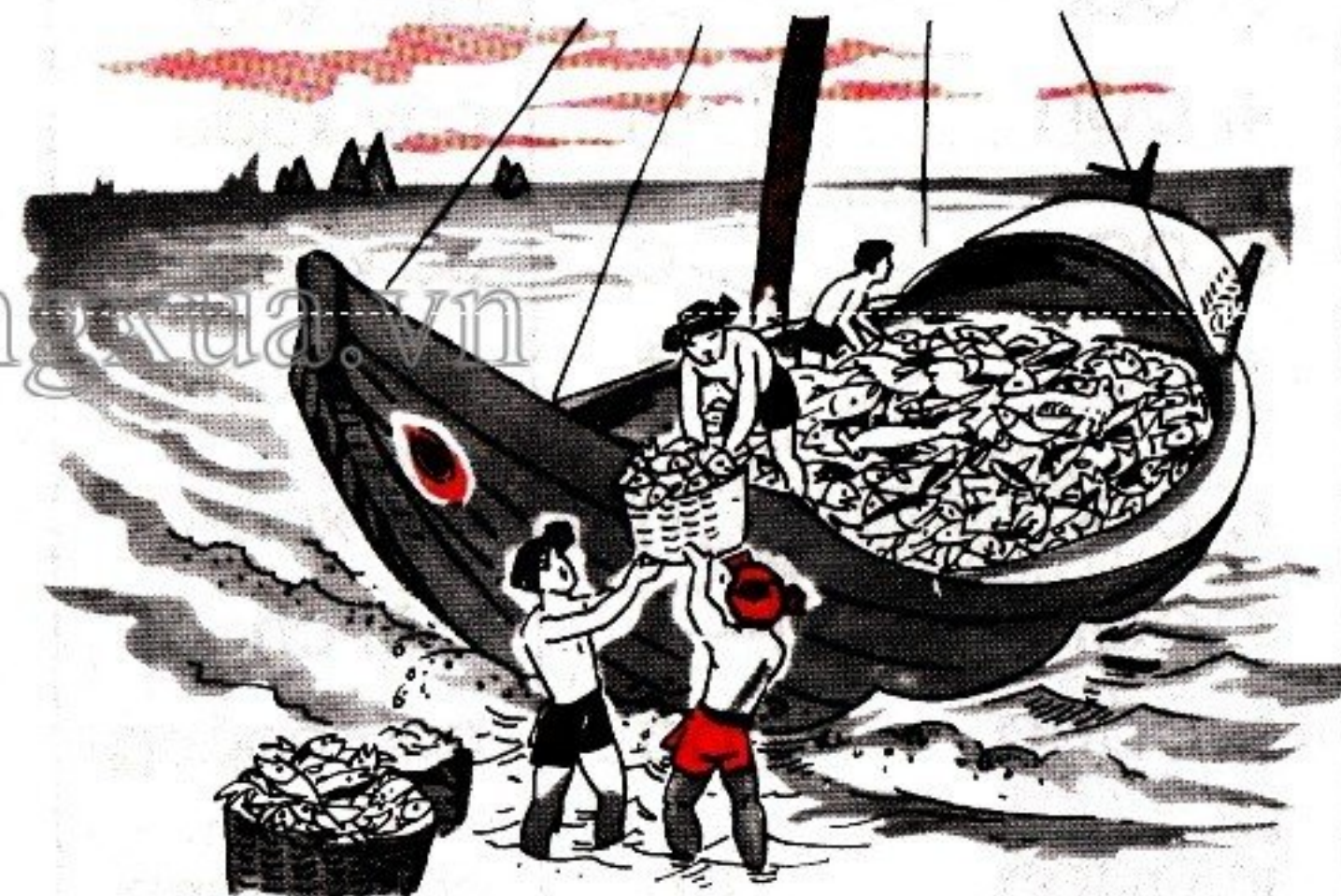
oang khoang tàu
nhìn loăng thoăng

oăng dài ngoăng
chạy loăng quăng



oang hoang

oăng hoăng



Khi đi buồm nhẹ cánh bay
Khi về ăm ắp cá đầy trong khoang.

Bài 115

Ôn những vần đã học có **o** ở đầu.

Vần		Tiếng, từ
1. oa	o $\begin{cases} a \\ e \end{cases}$	cái loa
2. oe		hoa hè
3. oai	o-a $\begin{cases} i \\ n \end{cases}$	quả xoài
4. oan		cây xoan
5. oac	o-a $\begin{cases} c \\ t \end{cases}$	áo khoác
6. oat		sinh hoạt
7. oăn	o-ă $\begin{cases} n \\ t \end{cases}$	tóc xoăn
8. oăt		loắt choắt
9. oăng	o-ang $\begin{cases} ng \\ ch \end{cases}$	con hoăng
10. oanh		chim oanh
11. oach	o-ach $\begin{cases} ch \\ ng \end{cases}$	kẻ hoạch
12. oang		rừng hoang



oa oe oat oăt

oan oanh oang

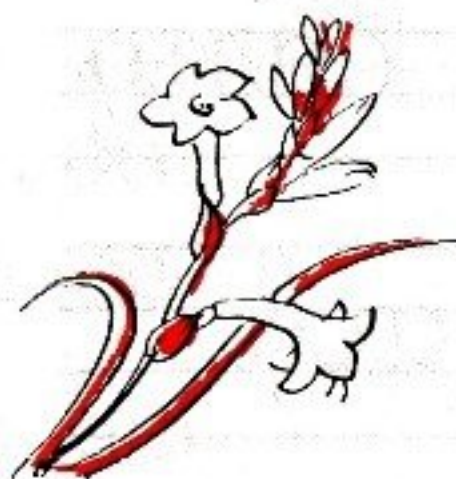
oai oac oach

oăn oăng



Trần Quốc **Toản** ra trận
Gươm tuốt vỏ cầm tay.
Ngựa phi nhanh như bay,
Làm kinh **hoàng** lũ giặc.
Lá cờ bay phấp phật
Náo nức cả **đoàn** quân.

uê



hoa **huê**
huê
uê

uy



tàu **thủy**
thủy
uy

uê

cây vạn **tuế**
Huế có sông Hương

uy

huy hiệu măng non
lũy tre xanh biếc



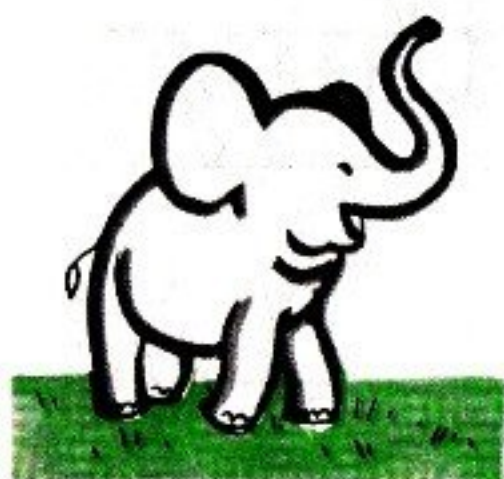
uê huê

uy tàu thủy



Đường vô xứ **Huế** quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

uơ



voi **huơ** vôi
huơ
uơ

uân



huân chương
huân
uân

uơ

thuở ầu thơ
huơ tay

uân

cờ **luân** lưu
tuân tra biên giới



uơ huơ

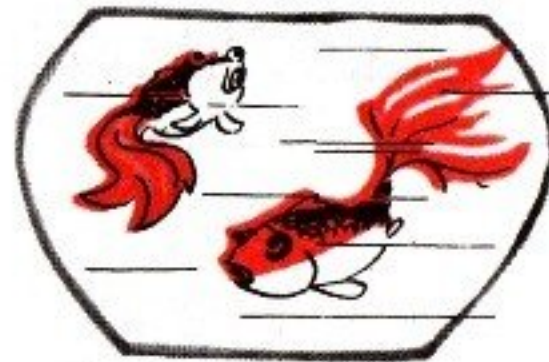
uân huân chương



Mùa **xuân** là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng **xuân**.

uât

uây



sản **xuât**
xuât
uât

ngoi ngu**ây** đuôi
ngu**ây**
uây

thuongmaitruongxua.vn

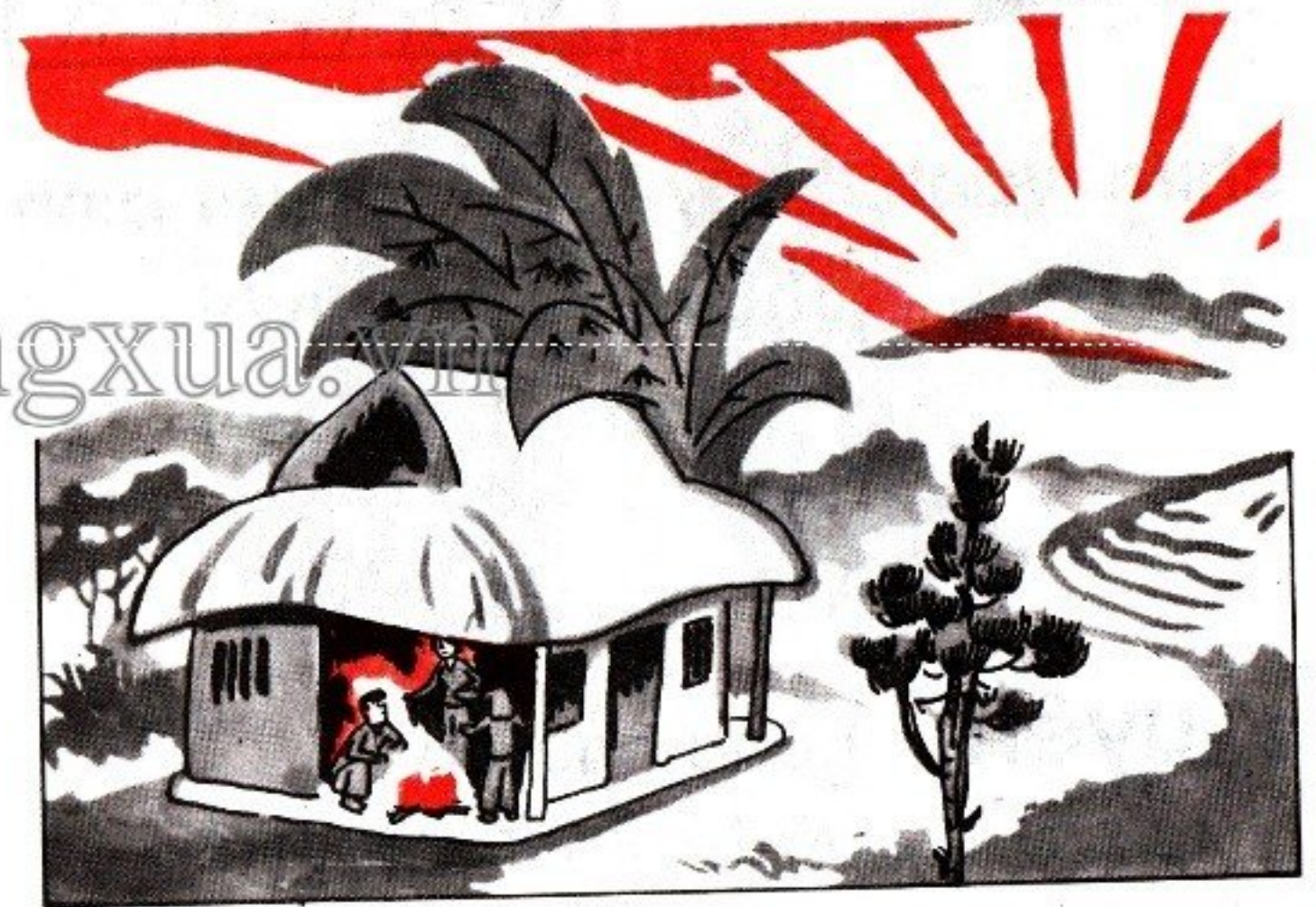
● **uât** tôn trọng kỉ **luât**
bắt kh**uât**

uây kh**uây** nước
lắc đầu ngu**ây** ngu**ây**



uât xuất

uây ngoe nguây



🏠 Mặt trời kh**uât** sau rặng núi. Nhà nhà lại sum họp bên bếp lửa hồng.

uyên

uyệt



chim vành khuyên
khuyên
uyên

duyet binh
duyet
uyệt

● uyên

bóng chuyên
vô tuyền truyền hình

uyệt

trăng khuyết
đẹp tuyệt vời



uyên khuyên

uyệt duyệt



Đi thuyền trong vịnh Hạ Long, thấy
cảnh núi non đẹp tuyệt vời.

Ôn những vần đã học có u ở đầu.

Vần		Tiếng, từ
1. uê	u	hoa h ^ê
2. uy		tàu th ^y
3. uơ		huơ t ^ơ
4. uân	u-â	m ⁿ ùa xu ⁿ
5. uât		sản xu ^t
6. uây		kh ^y uây n ^u ớc
7. uyên	u-yê	chim kh ⁿ uyên
8. uyêt		t ^t uyêt trắ ^{ng}



uê uơ uy

uân uât uây

uyên uyêt



Trăng sáng

Sân nhà em sáng quá,
 Nhờ ánh trăng sáng ngời,
 Trăng tròn như cái đĩa
 Lơ lửng mà không rơi.
 Những hôm nào trăng khuyết
 Trông giống con thuyền trôi.
 Em đi trăng theo bước
 Như muốn cùng đi chơi.

Bài 121

Giới thiệu những vần ít dùng có o ở đầu.



Vần	Câu
1. oay	Không nên viết ngoáy.
2. oam	Cần cầu ngoạm kiện hàng.
3. oao	Mèo kêu ngoao ngoao.
4. oăc	Cái đầu ngúc ngoắc.
5. oăm	Giếng khoan sâu hoắm.
6. oen	Bé nhoẻn miệng cười.
7. oeo	Con đường ngoằn ngoèo.

8. oet	Máy cưa chạy xoèn xoẹt.
9. oong	Xe goòng chở than.
10. ooc	Bé mặc quần soóc.

oay oam oăc

oăm oeo

oen oet

Bài 122

Giới thiệu những vần ít dùng có **u** ở đầu.



Vần	Câu
1. uya	Mẹ thức khuya vá áo.
2. uyu	Đường đi khúc khuỷu.
3. uyt	Bé tập huýt sáo.
4. uynh	Phụ huynh đi họp.
5. uych	Các em chạy huỳnh huy.ch.
6. uâng	Bâng khuâng tiễn bạn đi xa.

7. uênh	Chớ nói huênh hoang.
8. uêch	Chữ viết nguêch ngoạc.

uya uynh
uych uyt
uâng uênh



● Tổ quốc Việt Nam

Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi!
Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt
Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát
Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...



tổ quốc
tươi đẹp



● Năm điều Bác Hồ dạy :

- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
- Học tập tốt, lao động tốt
- Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt
- Giữ gìn vệ sinh thật tốt
- Khiêm tốn , thật thà, dũng cảm



học tập
lao động



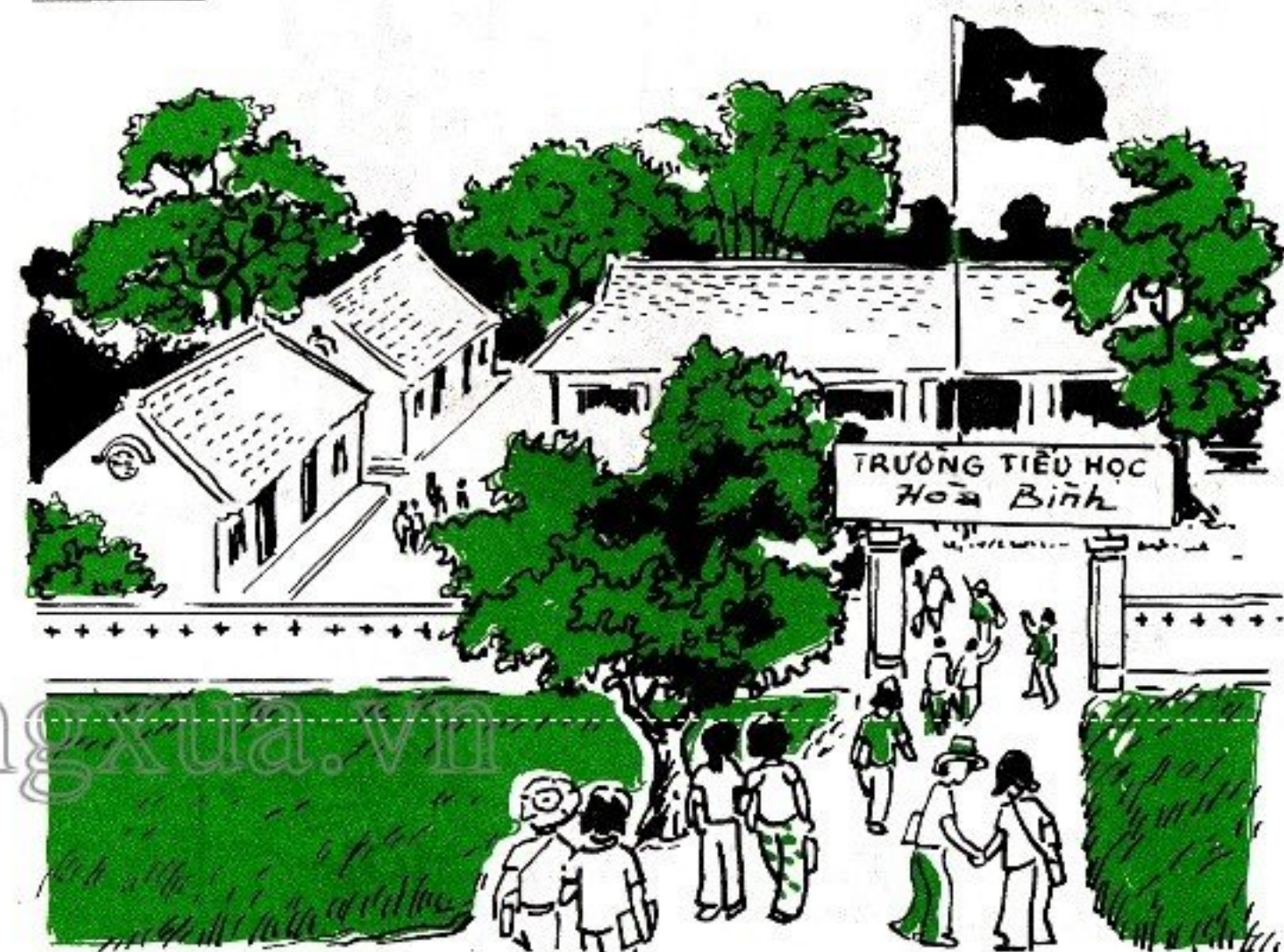
Bài ca về trái đất

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay !
Cùng bay nào, cho trái đất quay !



trái đất

thương mến



1. TRƯỜNG EM

Trường em ngôi mới đỏ hồng
Mọc lên tươi thắm giữa đồng lúa xanh.
Gió về đồng lúa reo quanh
Vẫy chào những bước chân nhanh tới trường.

NGUYỄN BÙI VỢI



1. Trong hai câu đầu, tiếng nào có vần *ương*, tiếng nào có vần *ươi*?
2. Đánh vần và đọc những tiếng có thanh ngã (~) ở câu cuối bài.
3. Ngôi trường nói trong bài nằm ở đâu? Vì sao em biết?



2. QUYỂN SÁCH MỚI

Hôm nay cô giáo phát cho Quỳnh quyển sách mới : sách *Tiếng Việt 1*.

Ra khỏi lớp, Quỳnh chạy một mạch về nhà khoe với bà, với chị rồi giở sách ra xem. Ô ! Sách mới tinh, mùi giấy thơm phức, nhiều tranh vẽ rất đẹp...

Theo PHONG THU

- ?
1. Những tiếng nào trong bài có âm *r*, *v* đứng đầu ? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng đó.
 2. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần *uyên*, *uynh*.
 3. Quyển sách *Tiếng Việt 1* có gì đặc biệt làm cho Quỳnh thích thú ?



3. CÔ DẠY

(Học thuộc lòng)

Mẹ, mẹ ơi ! Cô dạy :
Phải giữ sạch đôi tay,
Bàn tay mà giầy bẩn,
Sách, áo cũng bẩn ngay.

Mẹ, mẹ ơi ! Cô dạy :
Cãi nhau là không vui,
Cái miệng nó xinh thế
Chỉ nói điều hay thôi.

PHẠM HỒ

- ?
1. Tìm và đánh vần những tiếng trong bài có âm *gi* đứng đầu.
 2. Tìm và đọc lên những tiếng trong bài có vần *ay*, *ai*.
 3. Trong bài này, cô giáo dạy em những điều gì ?
 4. Học thuộc lòng cả bài.

4. CHIM NON CHĂM HỌC

Sáng nào, Chim non cũng dậy sớm học bài. Chim non đã chăm học lại có giọng đọc rất hay. Khi Chim non cất giọng đọc, các bạn khác cũng dậy đọc theo.

Cuối năm học, Chim non được thưởng chiếc áo hoa đẹp nhất.

Theo THANH MAI



- ?
1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có âm *ch* đứng đầu.
 2. Những tiếng nào trong bài có vần *ao*, *oa*? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng ấy.
 3. Vì sao cuối năm học, Chim non được thưởng chiếc áo hoa đẹp nhất?



5. TẶNG CHÁU

(Bài đọc thêm)

Vở này ta tặng cháu yêu ta
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là
Mong cháu ra công mà học tập
Mai sau cháu giúp nước non nhà.

HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG EM

1. Bài chép :

Hai câu đầu ("Trường em... lúa xanh").

2. Viết đúng :

trường, ngôi, tươi thắm, giữa, xanh.

3. Luyện tập :

- Điền vào chỗ trống ở các từ sau cho đúng như trong bài :
tr ... em, đỏ h ..., t... thắm, l... xanh, r... quanh.
- Tìm hai tiếng có âm r đứng đầu, hai tiếng có âm gi đứng đầu và viết ra.

CÔ DẠY

1. Bài viết :

Bốn câu đầu ("Mẹ, mẹ ơi !... bản ngay").

2. Viết đúng :

cô dạy, giữ sách, bàn tay, giấy bản, sách.

3. Luyện tập :

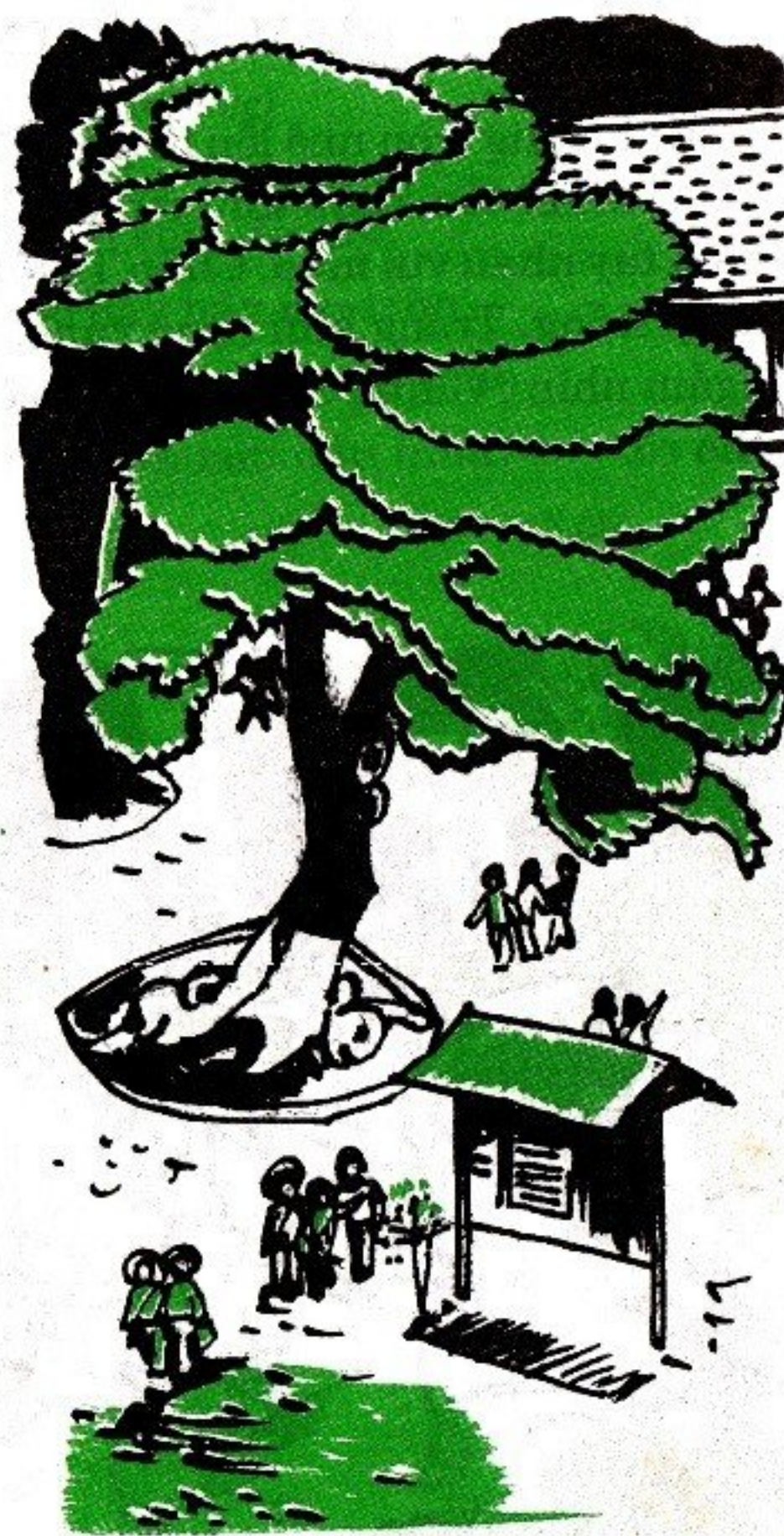
- Tìm hai tiếng có vần ay, hai tiếng có vần ây và viết ra.
- Tìm trong bài các tiếng có âm d, âm gi đứng đầu và viết ra.

6. CÂY BÀNG

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.

Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên, cành dưới chỉ chít những lộc non mơn mơn. Hè về, những tán lá xanh um che mát cả sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo HỮU TƯỜNG



- ?
1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có âm s, x đứng đầu.
 2. Tìm trong bài những tiếng có vần iu, ui.
 3. Theo em, cây bàng đẹp nhất vào mùa nào ? Vì sao ?

7. DƯỚI ÁNH TRĂNG

Mặt trăng tròn nhô lên từ phía đằng đông. Ánh sáng trong xanh tỏa khắp khu rừng. Thỏ mẹ cùng đàn con nắm tay nhau vui múa. Chân Thỏ nhịp nhàng lướt theo nhịp trống. Trong khu rừng vắng, Hươu, Nai yên lặng ngắm nhìn ; Chim, Sóc cũng chuyền cành xuống trông cho rõ.

NC - NB



- ? 1. Tìm những tiếng trong bài có âm *tr* đứng đầu và đọc lên những tiếng đó.
2. Tìm trong bài những tiếng có vần *uou*, *uot*, *uyên*.
3. Mẹ con Thỏ múa vào lúc nào ? Ở đâu ?

8. HỒI EM ĐI HỌC

(Học thuộc lòng)

Quýt nhà ai chín đỏ cây,
Hồi em đi học hây hây má tròn
Trường em mấy tổ trong thôn
Ríu ra ríu rít chim non đầu mùa.

TỔ HỮU



- ? 1. Đánh vần và đọc những tiếng trong bài có âm *r* đứng đầu.
2. Tìm và đọc lên những tiếng trong bài có vần *ai*, *ây*, *uyt*.
3. Ở hai câu cuối bài, em thấy các bạn đi học vui như thế nào ?
4. Học thuộc lòng cả bài.

9. HAI CON DÊ

Dê đen và dê trắng cùng qua một chiếc cầu hẹp. Dê đen đi đằng này lại. Dê trắng đi đằng kia sang. Con nào cũng muốn tranh sang trước, không con nào chịu nhường con nào. Chúng húc nhau, cả hai đều rơi tòm xuống suối.

Theo truyện ngụ ngôn của LA PHÔNG-TEN



- ? 1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có âm *ch*, *tr* đúng dấu.
2. Em hãy đánh vần và đọc những tiếng trong bài có vần *ương*, *ươc*, *ông*, *uôi*.
3. Vì sao cả hai con dê đều bị rơi xuống suối?



10. CON QUẠ THÔNG MINH

(Bài đọc thêm)

Một con quạ khát nước. Nó tìm thấy một cái lọ có nước. Song nước trong lọ ít quá, cổ lọ lại cao, nó không thò mỏ vào uống được. Quạ bèn nghĩ ra một cách. Nó lấy mỏ gắp từng hòn sỏi bỏ vào trong lọ. Một lúc sau nước dâng lên. Quạ tha hồ uống.

Theo LA PHÔNG-TEN



CÂU ĐỐ

1. Nhỏ như cái kẹo,
Dẻo như bánh giầy,
Ở đâu mọc giây
Có em là sạch.

(là cái gì ?)

2. Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.

(là cái gì ?)



TẬP CHÉP (Nhìn bảng)

CHIM NON CHĂM HỌC

1. Bài viết :

Hai câu đầu ("Sáng nào... rất hay").

2. Viết đúng :

Chim non, sáng nào, dậy sớm, giọng đọc, rất hay.

3. Luyện tập :

- Tìm hai tiếng có vần *oc*, hai tiếng có vần *ôc* và viết ra.

- Điền vào chỗ trống (*l* hoặc *n*) :

Chim ...on, ...on gạo, chạy ...on ton, núi ...on trập trùng.

thuongmaitrangxua.vn

CHÍNH TẢ (Nghe đọc)

DUỚI ÁNH TRĂNG

1. Bài viết :

Ba câu đầu ("Mặt trăng tròn... vui múa").

2. Viết đúng :

trăng tròn, tỏa khắp, khu rừng, đàn con, vui múa.

3. Luyện tập :

- Điền vào chỗ trống (*oa* hoặc *a*) :

t... tàu, x... bóp, h... hông, đường x..., th... hồ.

- Tìm hai tiếng có âm *s* đứng đầu, hai tiếng có âm *x* đứng đầu và viết ra.

11. TAY MẸ

Bao tháng, bao năm, mẹ bế anh em chúng con trên đôi tay mềm mại ấy !

Cơm chúng con ăn, tay mẹ nấu ; nước chúng con uống, tay mẹ xách, mẹ đun.

Trời nóng, gió từ tay mẹ đưa chúng con vào giấc ngủ. Trời rét, vòng tay mẹ lại ủ ấm cho chúng con.

Theo PHONG THU



- ? 1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có âm *tr*, *ch* đứng đầu.
2. Tìm những tiếng trong bài có vần *anh*, *ach*, *ươc*, *uông*.
3. Vì sao em yêu quý đôi tay mẹ ?

12. CÁI VÔNG

Đều đều vông đưa
Giữa trưa êm ả,
Ru bé ngủ say,
Sân tròn bóng lá.

Bé ngủ ngon quá
Đầy cả giấc trưa
Cái vông thương bé
Thức hoài đưa đưa.

ĐÌNH HẢI



- ? 1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần *on*, *ua*, *oai*.
2. Đánh vần và đọc những tiếng trong bài có thanh hỏi (?), thanh ngã (~).
3. Bé ngủ vào lúc nào ? Câu nào cho biết bé ngủ rất ngon ?

13. BÁC ĐƯA THƯ

Bác đưa thư trao cho Hoạch một bức thư. Đúng là thư của bố rồi. Hoạch mừng quýnh. Hoạch muốn chạy thật nhanh vào khoe với mẹ, nhưng em chợt thấy bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại.

Hoạch vội chạy vào nhà, rót một cốc nước lọc mát lạnh, hai tay bung ra, lễ phép mời bác uống.

Theo TRẦN NGUYỄN ĐÀO



- ? 1. Tìm trong bài những tiếng có âm *tr*, *ch*, *l*, *n* đứng đầu.
2. Đánh vần và đọc những tiếng : *Hoạch*, *mừng quýnh*, *nhễ nhại*, *nước lọc*.
3. Thấy bác đưa thư mệt, Hoạch đã làm gì ?



14. CÁI BỔNG

(Học thuộc lòng)

Cái bống là cái bống bang
Khéo sảy, khéo sàng cho mẹ nấu cơm.
Mẹ bống đi chợ đường tron,
Bống ra gánh đỡ chạy cơn mưa ròn.

(Đồng dao)

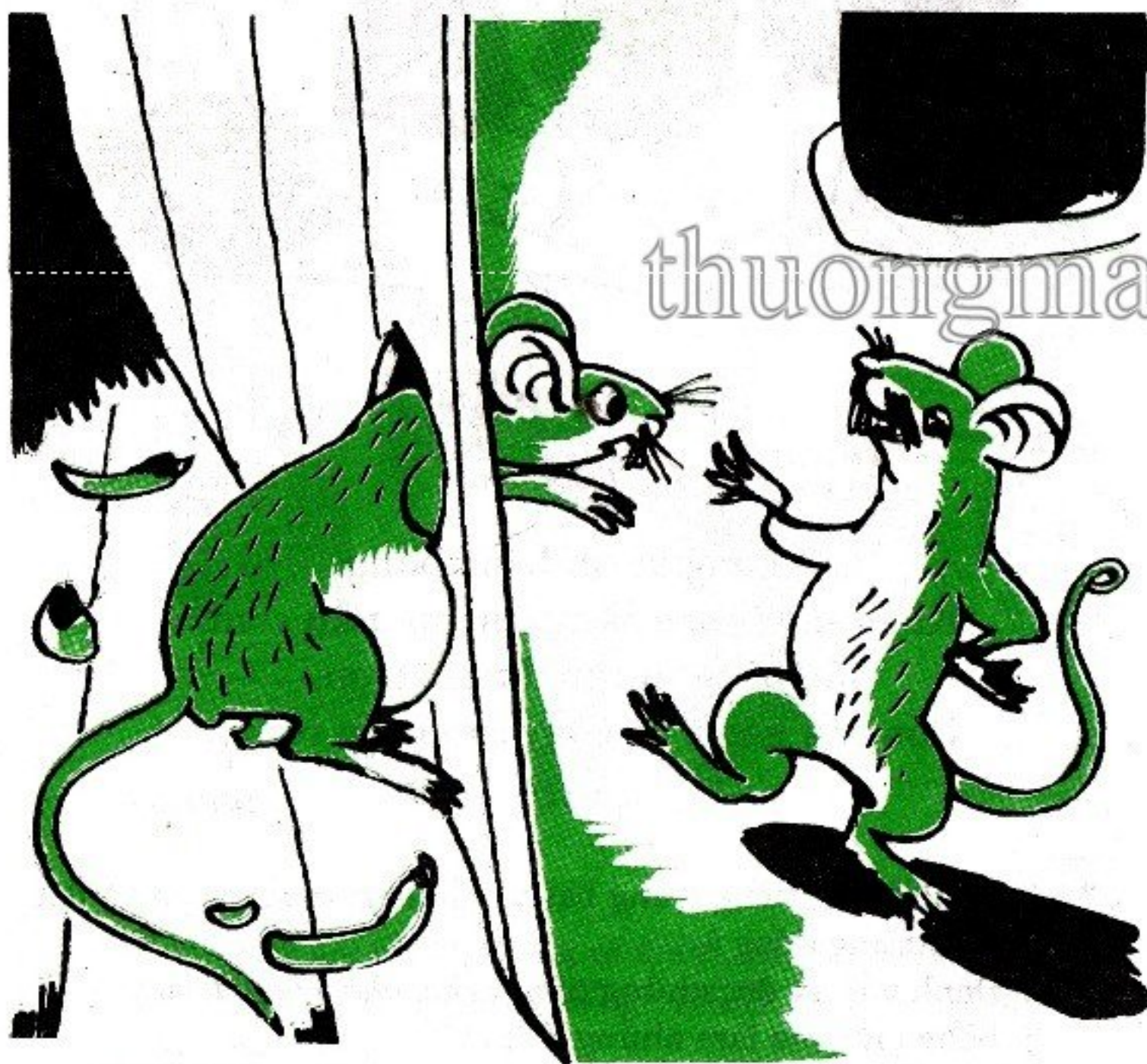
- ? 1. Tìm những tiếng trong bài có vần *ong*, *ông*, *ơ*, *eo* và đọc lên những tiếng ấy.
2. Đánh vần và đọc những tiếng : *cho*, *chợ*, *chạy*, *tron*.
3. Bống giúp mẹ làm những việc gì ?
4. Học thuộc lòng cả bài.

15. CON CHUỘT PHÁT PHÌ*

(Bài đọc thêm)

Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe hở và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên nó ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng nó phình to ra. Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, nó không sao lách qua khe hở được.

LÉP TÔN-XTÔI



* Phì : béo, mập.

TẬP CHÉP (Nhìn bảng)

CÁI VÔNG

1. Bài chép :

Bốn câu đầu ("Đều đều... bóng lá").

2. Viết đúng : Cái vông, giữa trưa, ngủ say, tròn.

3. Luyện tập :

- Điền vào chỗ trống (s hoặc x) :

...ay sưa hát, ...ay thóc, ...ân trường, ...inh đẹp, ...o sánh.

- Thêm dấu hỏi (?) hoặc dấu ngã (~) vào các chữ in nghiêng sau : đưa *vong*, ngu *ngon*, *giũa* trưa, êm *a*.

CHÍNH TẢ (Nghe đọc)

HỖI EM ĐI HỌC

1. Bài viết :

Hai câu đầu ("Quýt nhà ai... má tròn").

2. Viết đúng : Hỡi em, quýt, chín, hây hây, má tròn.

3. Luyện tập :

- Tìm hai tiếng có vần *uyt*, hai tiếng có vần *it* và viết ra.

- Hãy thêm dấu thanh thích hợp vào các chữ in nghiêng sau :
riu ra *riu* rit, *qua* quýt, con *qua*.

16. BÀ VÀ CHÁU

Mẹ mang về cho Diệu Thu một quyển sách. Mẹ nói :

- Khi con còn nhỏ, bà thường đọc sách và kể chuyện cho con nghe. Bây giờ con đã lớn, con đã biết đọc, biết viết. Con hãy đọc sách cho bà nghe.

Diệu Thu chạy đến bên bà :

- Bà ngồi xuống đây, cháu đọc truyện cho bà nghe nhé !

Theo NGÔI SAO XINH



- ?
1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần *uyên*, *ông*, *iết*.
 2. Đọc thật đúng các từ sau đây : *quyển sách*, *xách giỏ*, *quyển truyện*, *kể chuyện*.
 3. Mẹ nói gì với Diệu Thu ? Diệu Thu vâng lời mẹ và đã làm gì ?

17. NẶN ĐỒ CHƠI

Bên thêm gió mát
Bé nặn đồ chơi,
Mèo nằm vẫy đuôi
Tròn xoe đôi mắt.

Đây là quả thị,
Đây là quả na*,
Quả này phần mẹ,
Quả này phần cha.

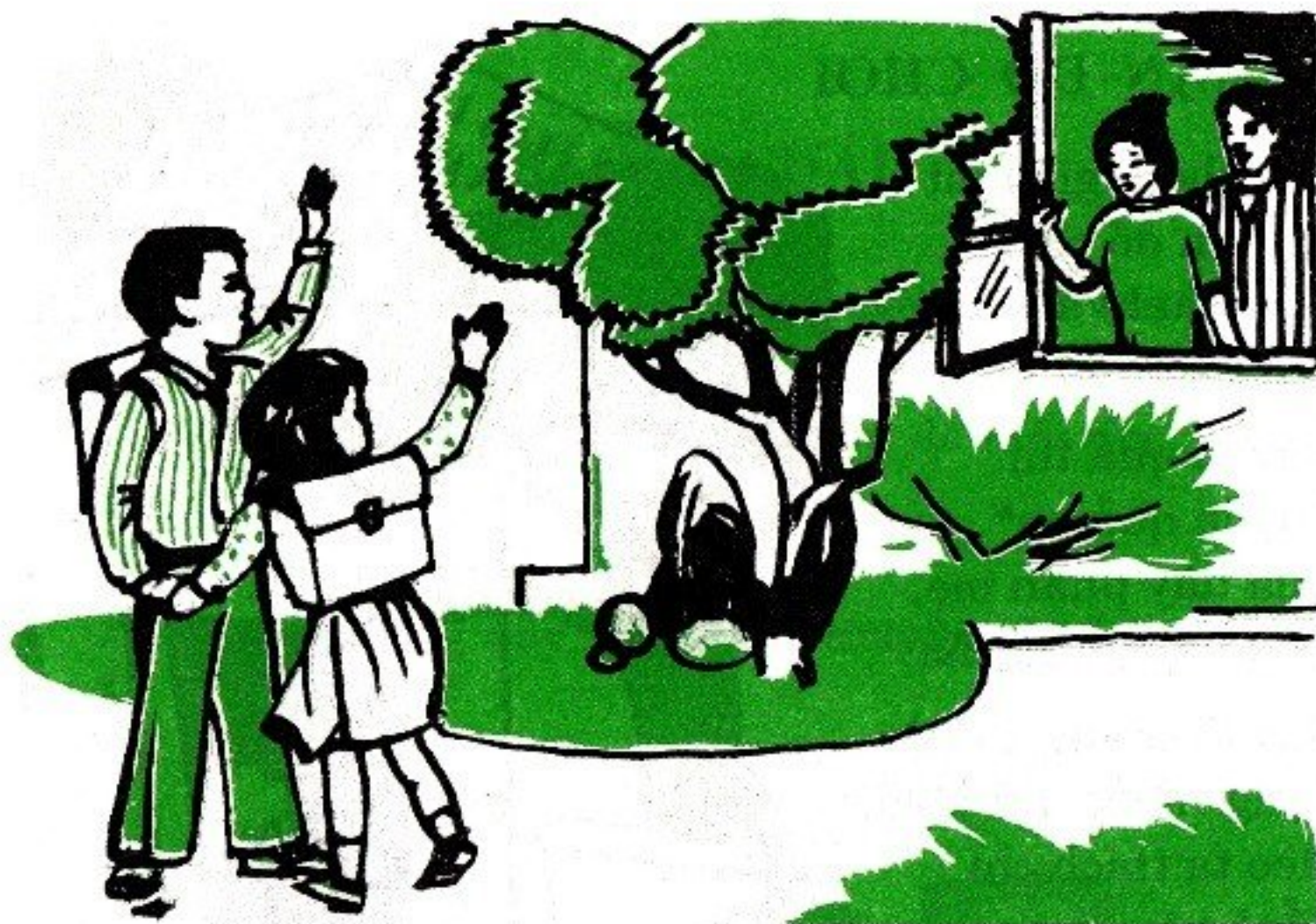
Đây là thằng Chuột
Tặng riêng chú Mèo,
Mèo ta thích chí
Vểnh râu "meo, meo" !

NGUYỄN NGỌC KÝ



* Na : các tỉnh phía Nam gọi là *mãng cầu*.

- ?
1. Đọc đúng các tiếng trong bài có âm *v*, *gi*, *tr*, *ch* đứng đầu.
 2. Những tiếng nào trong bài có vần *uôi*, *uôt*, *oe*, *eo* ? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng ấy.
 3. Bé nặn những thứ gì ? Bé tặng quả thị, quả na cho ai ? Bé tặng "thằng chuột" cho ai ?



18. TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

(Học thuộc lòng)

1. Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
2. Con ơi, muốn nên thân người
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
3. Anh em như thể tay chân,
Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

(Ca dao cổ)

- ?**
1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần *uôn*, *ươi*, *ui*, *uân*.
 2. Đọc đúng các từ sau : *nghĩa mẹ*, *trong nguồn*, *vui vầy*.
 3. Câu ca dao thứ hai khuyên em điều gì ? Câu thứ ba khuyên em thế nào ?
 4. Học thuộc lòng cả bài.



19. MẸ ĐÃ VỀ

- A ! Mẹ đã về !

Phượng, Hà cùng reo lên rồi chạy nhanh ra cổng đón mẹ. Mẹ đã gánh lúa về. Áo mẹ ướt đầm mồ hôi. Mặt mẹ đỏ bừng...

Hà chạy ù vào nhà lấy quạt, rồi rít hỏi :

- Mẹ có mệt lắm không ? Sao mẹ gánh nặng thế ? Mẹ ngồi xuống đây, chúng con quạt cho mẹ.

Theo NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

- ?**
1. Những tiếng nào trong bài có vần *at*, *ăt*, *êt*, *it* ? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng đó.
 2. Đọc đúng các từ : *đã về*, *ra cổng*, *ướt đầm*, *đỏ bừng*.
 3. Những câu nào cho em biết bà mẹ nóng bức vì gánh nặng ?

20. EM BÉ VÀ BÔNG HỒNG

(Bài đọc thêm)

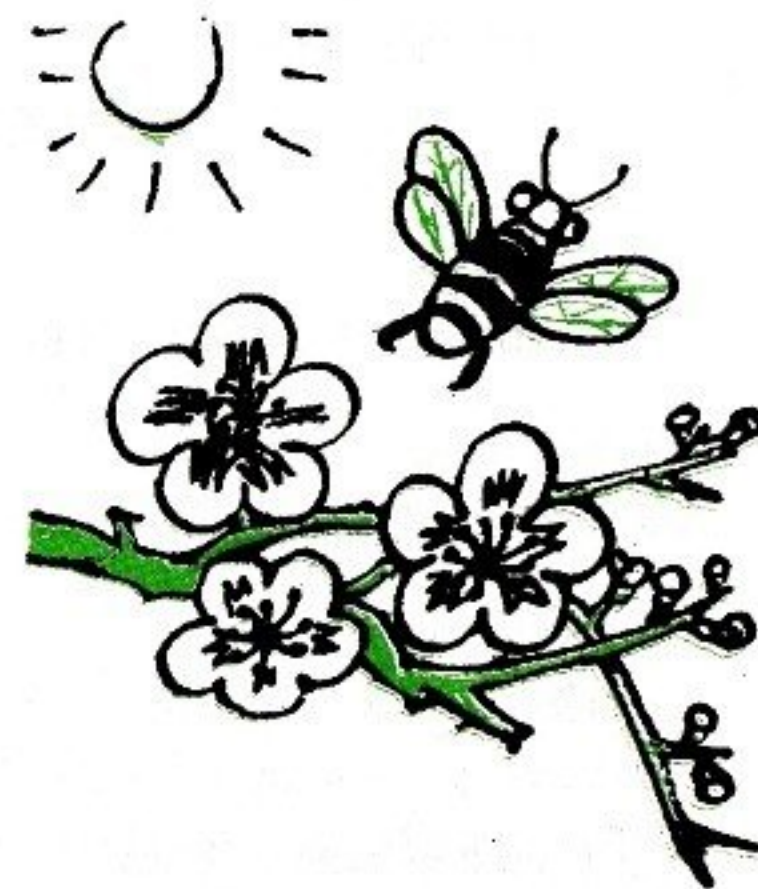


Giữa vườn lá um tùm xanh mượt còn ướt dẫm sương đêm, một bông hoa rập rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm. Cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết. Đóa hoa tỏa hương thơm ngát. Bé khẽ reo lên : "Ôi ! Bông hồng đẹp quá !".

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

CÂU ĐỐ

1. Con gì ăn cỏ,
Đầu có hai sừng,
Lỗ mũi buộc thừng,
Cày bừa rất khỏe ?
2. Con gì bé tí,
Chăm chỉ suốt ngày,
Bay khắp vườn cây,
Tìm hoa gầy mật ?
3. Con gì màu đỏ,
Lông mượt như tơ,
Sáng sớm tinh mơ
Gọi người thức dậy ?



CÁI BỐNG

1. Bài viết :

Hai câu đầu ("Cái bống... nấu cơm").

2. Viết đúng :

bống bang, khéo sảy, khéo sàng.

3. Luyện tập :

- Điền vào chỗ trống (ong hoặc ông) : con cá b..., cái b... đèn, l... gà, tr... mong, tr... suốt.
- Tìm hai tiếng có vần eo, hai tiếng có vần oe và viết ra.

CHÍNH TẢ (Nghe đọc)

BÁC ĐUA THU

1. Bài viết :

Ba câu đầu ("Bác đưa thu... mừng quýnh").

2. Viết đúng :

trao cho Hoạch, bức thư, mừng quýnh.

3. Luyện tập :

- Điền vào chỗ trống (ach hoặc oach) : quyển s..., kể h..., nhỏ, xoành x..., s... sẽ.
- Thêm dấu hỏi (?) hoặc dấu ngã (~) vào những chữ in nghiêng : lê phép, kể lê, nghi ngơi, suy nghi.

21. EM YÊU MÙA HÈ

Em yêu mùa hè

Có hoa sim tím

Mọc trên đồi quê

Rung rinh bướm lượn.

Thong thả dắt trâu

Trọng chiều nắng xế,

Em hái sim ăn.

Trời, sao ngọt thế !

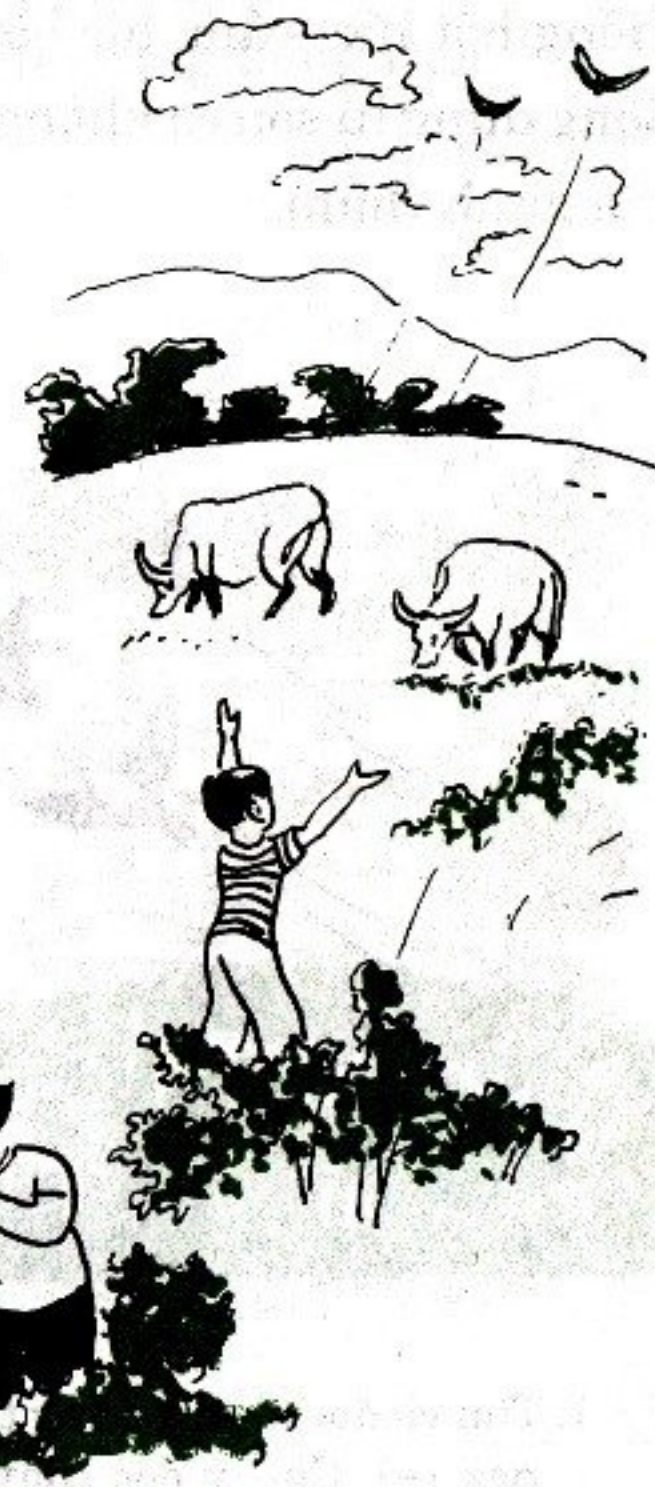
Gió mát lưng đồi,

Ve ngân ra rả.

Trên cao lưng trời

Điều ai vừa thả.

NGUYỄN THANH TOÀN

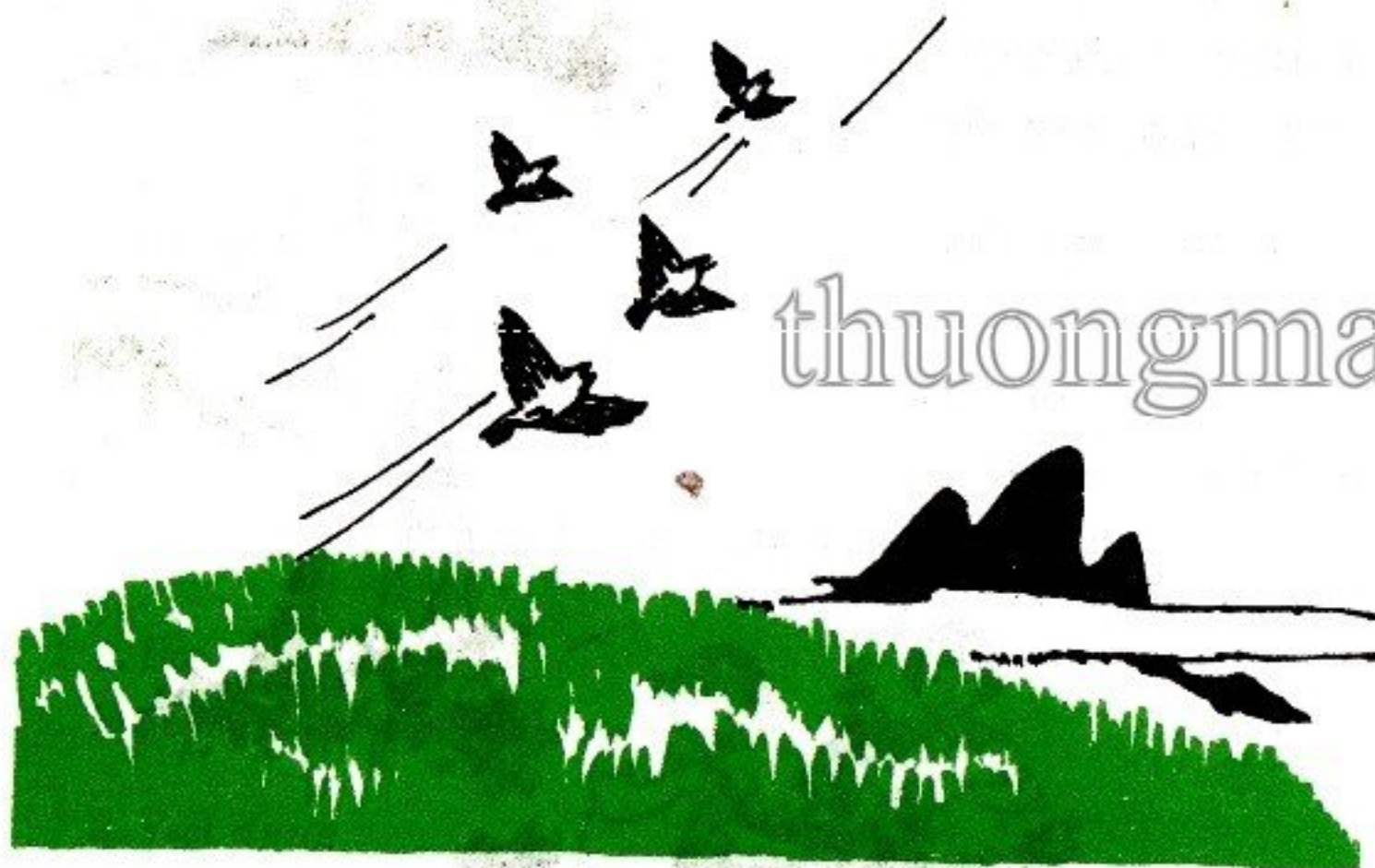


- ? 1. Những tiếng nào trong bài có âm *v, d, gi, r* đứng đầu ? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng ấy.
2. Tìm những tiếng trong bài có vần *im, iêu, ot, oc*.
3. Vì sao em yêu mùa hè ?

22. CHIM SƠN CA

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm.

Theo PHƯỢNG VŨ



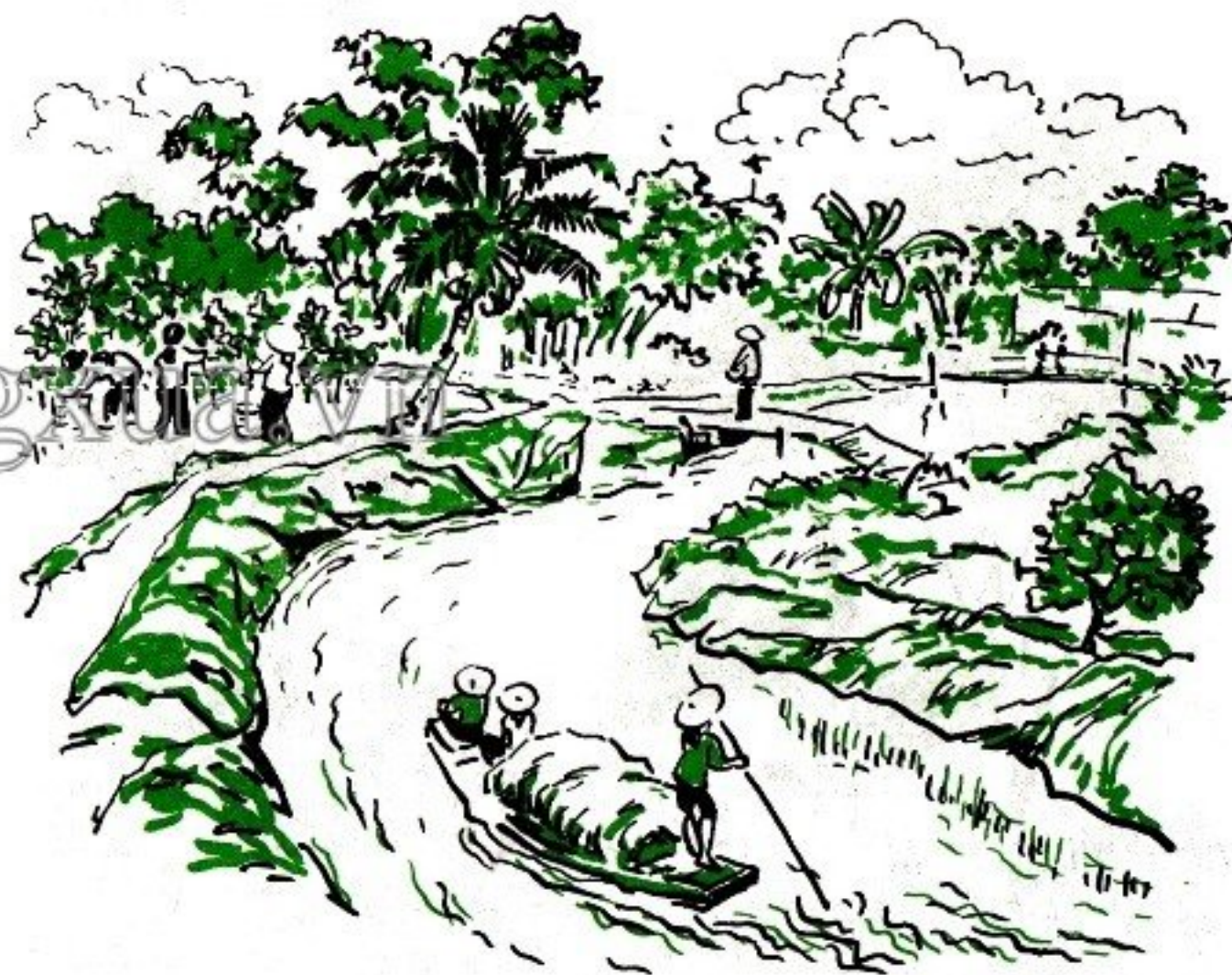
- ?
1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có thanh hỏi (?) và thanh ngã (~). Chú ý đọc thật đúng tiếng *bổng* (lúc trầm, lúc bổng) và tiếng *bỗng* (bỗng dưng).
 2. Những tiếng nào trong bài có vần *ut*, *ấp*, *ât*, *ên*? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng đó.
 3. Chim sơn ca nhảy nhót ở đâu? Tiếng hót của chúng như thế nào?

23. QUÊ EM

(Học thuộc lòng)

Quê em đồng lúa, nương dâu
Bên dòng sông nhỏ nhịp cầu bắc ngang.
Dừa xanh tỏa mát đường làng
Ngân nga giọng hát, rộn ràng tiếng thoi.

NGUYỄN HỒ



- ?
1. Những tiếng nào trong bài có âm *r*, *d*, *gi* đứng đầu? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng đó.
 2. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần *ip*, *ác*, *ên*, *at*.
 3. Quê em có những cảnh gì đẹp?
 4. Học thuộc lòng cả bài.

24. SAU CON MƯA

Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những đóa râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời xanh bóng như vừa được gội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhón nhơ, sáng rực lên trong ánh mặt trời.

Mẹ gà mừng rỡ "tục tục" dắt bầy con quây quanh vũng nước đọng trong vườn.

Theo VŨ TÚ NAM



- ? 1. Điền vào chỗ trống gi, d hoặc r rồi đọc lên :
mưa ...ào, ...âm bụt, ...ội ...ửa, sáng ...ực, mừng ...ỡ, ...ắt bầy con.
2. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần uoi, uc, uon, êu.
3. Sau trận mưa rào, bầu trời đẹp như thế nào ?

25. ĐÔI BẠN

(Bài đọc thêm)

Đôi bạn rủ nhau vào rừng chơi. Đang đi, hai người bỗng gặp một con gấu. Họ sợ quá. Một người bỏ mặc bạn, chạy trốn, trèo tót lên cây cao. Người kia, bí quá, vội nằm lăn xuống đất, nín thở, giả vờ chết.

Gấu ngửi ngửi vào mặt người nằm nín thở, tưởng là đã chết bèn bỏ đi.

Người ở trên cây tụt xuống, hỏi :

- Gấu nói gì vào tai cậu thế ?

Bạn kia mỉm cười trả lời :

- Gấu bảo : Ai bỏ bạn lúc gặp nguy là người không tốt.

LÉP TÔN-XTÔI



NẶN ĐỒ CHƠI

1. Bài chép :

Bốn câu đầu "Bên thêm... đôi mát".

2. Viết đúng :

nặn, gió mát, vẩy đuôi, tròn xoe.

3. Luyện tập :

Có bạn đã viết sai một số chữ dưới đây, em hãy sửa lại cho đúng : nặn đồ *trơi*, *dó* mát, tròn *xe* đôi *mắc*, *vẩy* đuôi.

CHÍNH TẢ (Nghe đọc)

MẸ ĐÃ VỀ

1. Bài viết :

Ba câu đầu (" - A ! Mẹ đã về !... lúa về").

2. Viết đúng :

Phượng, Hà (viết hoa chữ P, H), reo lên, ra cổng, gánh lúa về.

3. Luyện tập :

Viết tên hai bạn ngồi cạnh em (chú ý viết hoa cả họ và tên).

26. NHÀ MÁY

Vào xem nhà máy

Sửa chữa ô tô

Ở vùng ngoại ô

Mới vừa kiến thiết,

Tôi thấy la liệt

Máy nhỏ, máy to...

Cái quay ro ro,

Cái kêu huýt huýt,

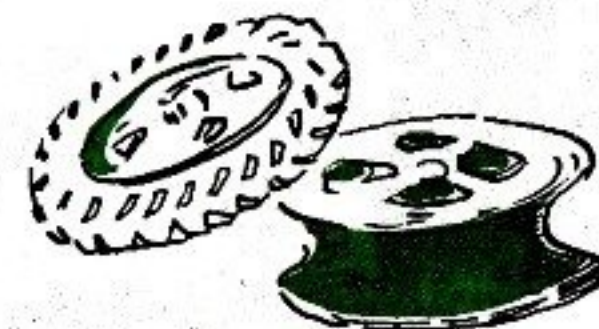
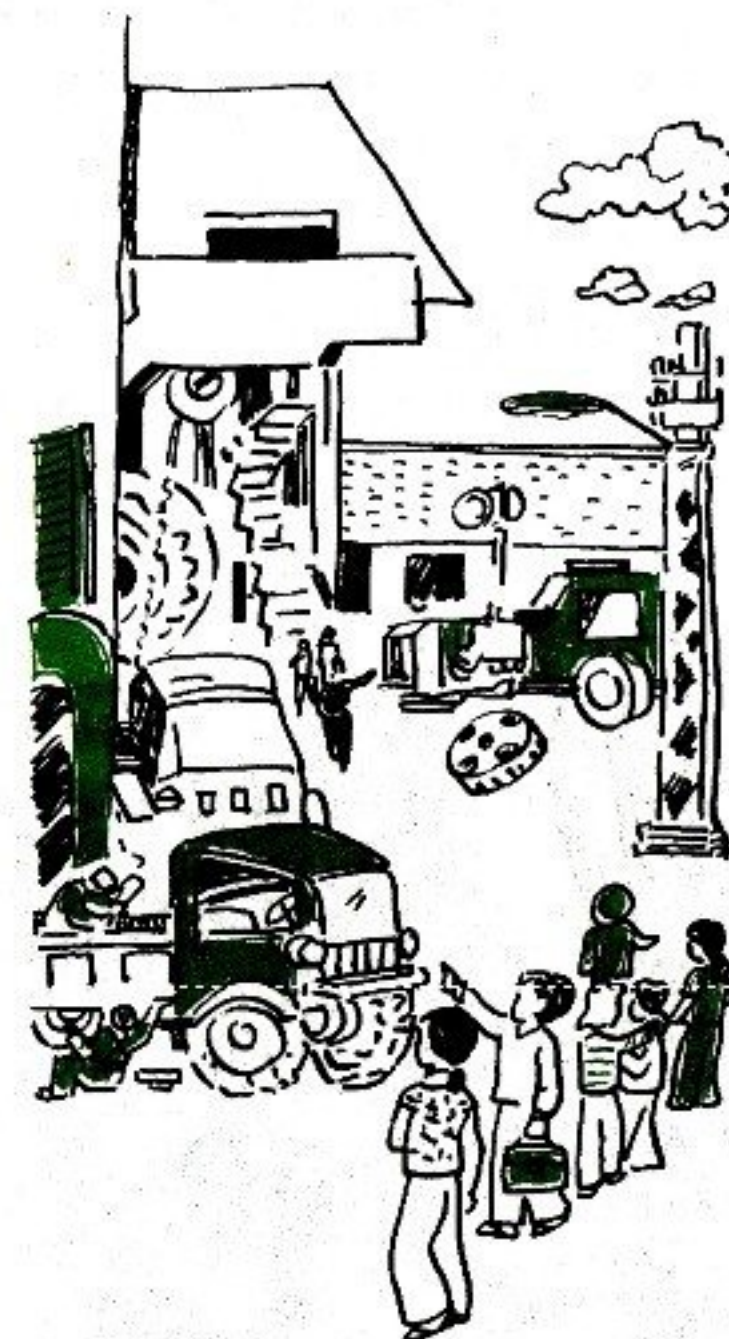
Cái thổi xuyt xuyt,

Cái thét ào ào.

Rầm rập, xôn xao

Nhịp nhàng, rầm rập.

VÕ QUẢNG



- ? 1. Tìm những tiếng trong bài có âm *v*, *r*, *x* đứng đầu.
2. Những tiếng nào trong bài có vần *oai*, *iên*, *iêt*, *uyt* ? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng đó.
3. Khổ thơ thứ hai có những từ nào tả tiếng máy kêu ?

27. TÂY NGUYÊN GIÀU ĐẸP

Tây Nguyên đẹp lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoang thoảng đưa. Bầu trời trong xanh, tuyệt đẹp. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở.

Rừng Tây Nguyên còn là quê hương của nhiều giống thú quý và hiếm : cọp, voi, trâu rừng, tê giác, nai, hươu sao, gấu đen...

NC - NB



- ? 1. Tìm những tiếng trong bài có âm x, s đứng đầu.
2. Tìm những tiếng trong bài có vần uyên, oang, iêm, uou.
3. Trời Tây Nguyên mát dịu vào mùa nào? Rừng Tây Nguyên có những con thú nào quý và hiếm?

28. ÔNG KÉ

Một buổi chiều hè, trời nắng to, ông Ké nhờ mấy người khiêng chiếc lồng ra suối. Ông cọ sạch rồi múc nước đổ đầy vào. Một lát sau, ông Ké dắt theo sau một đàn cháu nhỏ. Tự tay ông múc nước tắm cho từng cháu.

Ông Ké đó là Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta.

Theo "BÁC HỒ VỚI VIỆT BẮC"



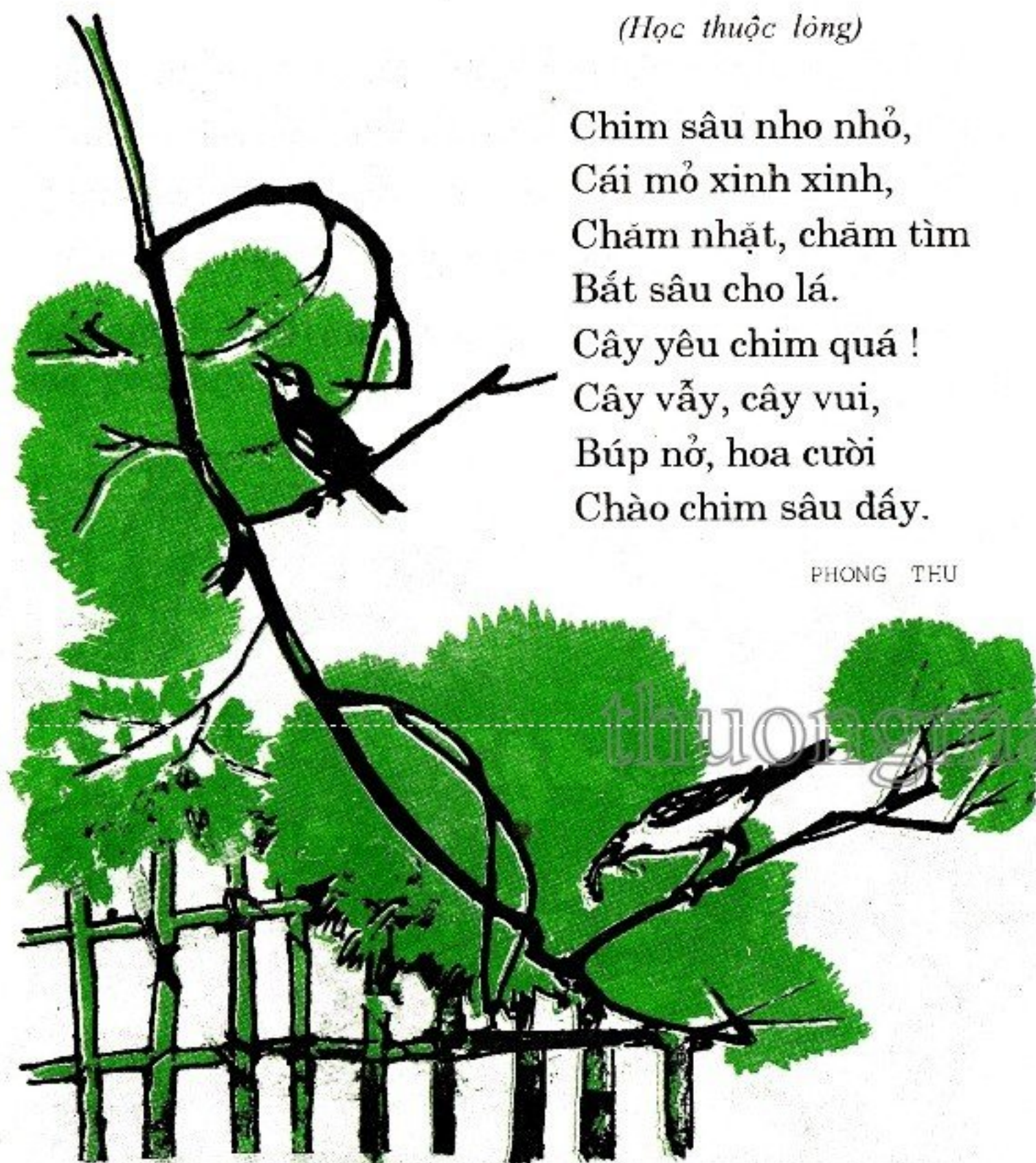
- ? 1. Những tiếng nào trong bài có vần oong, iêng, uôi? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng đó.
2. Đọc các tiếng có thanh hỏi (?), thanh nặng (.) trong bài.
3. Ông Ké làm việc gì ở suối? Ông Ké đó là ai?

29. CHIM SÂU

(Học thuộc lòng)

Chim sâu nho nhỏ,
Cái mỏ xinh xinh,
Chăm nhặt, chăm tìm
Bắt sâu cho lá.
Cây yêu chim quá !
Cây vẫy, cây vui,
Búp nở, hoa cười
Chào chim sâu đấy.

PHONG THU



30. TRĂNG SÁNG SÂN NHÀ EM

(Bài đọc thêm)

Ông trăng tròn sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em,
Trăng khuya sáng hơn đèn,
Ôi ông trăng sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em...

Hàng cây cau lặng đứng,
Hàng cây chuối đứng im,
Con chim quên không kêu,
Con sâu quên không kêu,
Chỉ có trăng sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em.

TRẦN ĐĂNG KHOA



- ?
1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần *ắt*, *ươi*, *im*.
 2. Đọc thật đúng các từ sau : chim sâu/xâu cá ; xinh xinh/học sinh ; mỏ chim/gỗ mô.
 3. Chim sâu giúp cây việc gì ? Cây đối với chim sâu thế nào ?
 4. Học thuộc lòng cả bài.

CÂU ĐỐ



1. Cái gì mà lưới bằng gang,
Xới lên mặt đất những hàng thẳng bằng,
Giúp nhà có gạo để ăn,
Siêng làm thì lưới sáng bằng mặt gương ?
2. Hòn gì bằng đất nặn ra,
Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày,
Khi ra da đỏ hây hây,
Thân hình vuông vắn đem xây cửa nhà ?

TẬP CHÉP (Nhìn bảng)

SAU CON MƯA

1. Bài chép :

Ba câu đầu ("Sau trận mưa... gội rửa").

2. Viết đúng :

mưa rào, đóa râm bụt, xanh bóng, gội rửa.

3. Luyện tập :

- Điền vào chỗ trống (r, d hoặc gi) :

mưa ...ào, dôi ...ào, ...ội ...ửa, ngôi ...ửa.

- Thêm dấu hỏi (?) hoặc dấu ngã (~) thích hợp vào các chữ in nghiêng : đo chới, gội *rua*, mừng *rơ*, *vung* nước.

CHÍNH TẢ (Nghe đọc)

QUÊ EM

1. Bài viết :

Viết cả bài.

2. Viết đúng :

nương dâu, dòng sông, giọng hát, tỏa mát, rộn ràng.

3. Luyện tập :

- Điền vào chỗ trống (ua hay au) : đồng l..., cây c..., hát m...,
chảy m..., con c...

- Điền vào chỗ trống (ăc hay ăt) :

b... sâu, b... câu, c... cỏ, l... đầu, con m..., m... áo.

31. CHÁU ĐI VÀO MỎ

Ngầm trong lòng đất,
Vào mãi hăm sâu,
Ơi chú thợ mỏ
Chú đi về đâu ?

Ở sâu dưới đất,
Chú có mỗi mắt,
Chú có mỗi người,
Mà sao cháu thấy
Các chú vẫn cười ?

Mai lớn lên rồi,
Cháu cũng làm thợ,
Trên đầu đèn soi,
Cháu đi vào mỏ.

NGÔ VIẾT DINH



- ? 1. Những tiếng nào trong bài có vần *âu*, *ươi* ? Những tiếng nào trong bài có thanh hỏi (?), thanh ngã (~) ? Em hãy tìm và đọc lên những tiếng đó.
2. Tìm trong bài những câu có dấu chấm hỏi (?) và đọc lên những câu đó.
3. Chú thợ mỏ làm việc ở đâu ? Câu nào cho em biết dù làm việc vất vả nhưng chú vẫn vui ?

32. CUA ĐỒNG THỨC GIÁC

Lũ Cua con đang ngủ bỗng choàng dậy gọi :

- Mẹ ơi ! Mẹ ơi ! Bao nhiêu là ông mặt trời mẹ ạ !

Cua mẹ bò ra xem. Ô ! Lạ nhỉ ? Lại có tiếng gì âm âm vang khắp cánh đồng. Chú rô phi liền bảo :

- Máy cày và đèn điện đấy.

Mẹ con nhà Cua vẫn giương mắt lên ngo ngắc. Còn bác Trâu thì khoái chí lăn ra cười. Có máy cày, bác ấy đỡ vất vả.



- ? 1. Tìm và đọc những tiếng trong bài có vần *oang*, *oai*, *ương*, *ươi*.
2. Em hãy tìm trong bài và đọc lên câu nói của cua con và rô phi.
3. Vì sao bác trâu lại khoái chí, lăn ra cười ?



33. BUỔI SÁNG TRÊN ĐẤT BÀI

Trời sắp sáng.

Phía chân trời đằng đông có những đám mây đen, hình thù kì quái. Chúng như từ trong lòng đất ùn lên. Một thoáng sau, những đám mây đen ấy liền chuyển màu. Từ màu đen sang màu tím, sang màu vàng nhạt, rồi màu da cam. Sau cùng là màu đỏ thắm.

Lúc này cảnh vật cũng dần dần hiện ra rất rõ trong một màu xám trắng.

Theo VŨ THỊ THƯỜNG

- ?
1. Tìm những tiếng trong bài có âm *ch*, *tr* đúng dấu.
 2. Tìm những tiếng trong bài có vần *oang*, *uyên*, *iên*.
 3. Khi trời sắp sáng, những đám mây từ màu đen chuyển sang những màu gì?



34. VÕ THỊ SÁU

(Học thuộc lòng)

Người con gái trẻ măng
Giặc đem ra bãi bắn,
Đi giữa hai hàng lính
Vẫn ung dung mỉm cười.
Ngắt một đóa hoa tươi,
Chị gài lên mái tóc,
Đầu ngẩng cao bất khuất
Ngay trong phút hi sinh.
Bây giờ dưới gốc dương
Chị nằm nghe biển hát.

PHAN THỊ THANH NHÀN

- ?
1. Tìm những tiếng trong bài có âm *ng*, *v*, *d* đúng dấu.
 2. Tìm những tiếng trong bài có vần *ươi*, *ương*, *iên*.
 3. Chị Sáu đi giữa hai hàng lính vẫn tỏ thái độ như thế nào?
 4. Học thuộc lòng cả bài.

35. NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CON GẤU

(Bài đọc thêm)

Ngày xưa, có một người nông dân nghèo đói. Anh ta phải bỏ làng vào rừng vô hoang, trồng trỉa. Một hôm anh đang gieo hạt cải củ. Bỗng có một con gấu to ở đâu chạy đến quất lớn :

- Anh kia ! Ai cho phép anh vào rừng của ta ?

Người nông dân bình tĩnh đáp lại :

- Ông Gấu ơi ! Ông để cho tôi gieo ít cải. Khi cải lớn, tôi chỉ lấy gốc thôi. Còn tất cả thuộc về phần ông.

Gấu nghe bùi tai, nói :

- Thế cũng được. Nhưng anh phải giữ đúng lời hứa. Nếu không, ta sẽ xé xác.

Cải củ lớn. Người nông dân đào lấy củ đem về ăn. Còn ngọn để lại cho gấu. Gấu ăn thấy đắng, tức lắm, nhưng không làm gì được.



36. GỬI LỜI CHÀO LỚP MỘT

(Bài đọc thêm)



Lớp Một ơi ! Lớp Một !
Đón em vào năm trước,
Nay giờ phút chia tay,
Gửi lời chào tiến bước !

Chào bảng đen, cửa sổ,
Chào chỗ ngồi thân quen.
Tất cả ! Chào ở lại
Đón các bạn nhỏ lên.





Chào cô giáo kính mến,
 Cô sẽ xa chúng em...
 - Làm theo lời cô dạy,
 Cô sẽ luôn ở bên.

Lớp Một ơi ! Lớp Một !
 Đón em vào năm trước,
 Nay giờ phút chia tay,
 Gửi lời chào tiến bước !

HỮU TƯỜNG



TẬP CHÉP (Nhìn bảng)

CHIM SÂU

1. Bài chép :

Cả bài.

2. Viết đúng :

chim sâu, xinh xinh, chăm nhặt, bắt sâu, vẫy, búp nở.

3. Luyện tập :

- Tìm hai tiếng có vần *ươi*, hai tiếng có vần *up* và viết ra.

- Điền vào chỗ trống (oa hoặc ao) : ch... đón, bông h..., ngôi s...,
 trắng x...

CHÍNH TẢ (Nghe đọc)

TÂY NGUYÊN GIÀU ĐẸP

1. Bài viết :

Viết đoạn "Tây Nguyên... đua nở".

2. Viết đúng :

Tây Nguyên, mùa xuân, thoang thoảng, tuyệt đẹp, khóm hoa.

3. Luyện tập :

- Tìm hai tiếng có vần *om*, hai tiếng có vần *ôm* và viết ra.

- Thêm dấu thanh thích hợp vào những chữ in nghiêng :

thoang thoang, đua nơ, nhưng khóm hoa, tuyệt đẹp, mát diu.

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

Trang	Câu đố	Trả lời
102	1 2	- Cái tẩy - Bút chì (viết chì)
115	1 2 3	- Trâu (hoặc bò) - Ong - Gà trống
128	1 2	- Lưỡi cày - Hòn gạch

MỤC LỤC

VÂN

Bài số	Tên bài	Trang	Bài số	Tên bài	Trang
81	anh	4	104.	ươi ươi	50
82.	ênh inh	6	105.	ưac ưat	52
83.	ach	8	106.	ưam ưap	54
84.	êch ich	10	107.	ươn ương	56
85.	Ôn tập	12	108.	Ôn tập	58
86.	ang eng	14	109.	oa oe	60
87.	ăng âng	16	110.	oai oan	62
88.	ong ông	18	111.	oac oat	64
89.	ung ung	20	112.	oăn oăt	66
90.	Ôn tập	22	113.	oanh oach	68
91.	ia ua ua	24	114.	oang oảng	70
92.	iêc iêp	26	115.	Ôn tập	72
93.	iên yên	28	116.	uê uy	74
94.	iêm yêm	30	117.	ươ uân	76
95.	Ôn tập	32	118.	uât uây	78
96.	iêu yêu	34	119.	uyên uyêt	80
97.	iêt yêt	36	120.	Ôn tập	82
98.	iêng yêng	38	121.	Vấn ít dùng	84
99.	Ôn tập	40	122.	Vấn ít dùng	86
100.	uôi uôm	42	123.	Ôn luyện	88
101.	uộc uôt	44	124.	Ôn luyện	89
102.	uôn uông	46	125.	Ôn luyện	90
103.	Ôn tập	48			

TẬP ĐỌC

Bài số	Tên bài	Trang	Bài số	Tên bài	Trang
Tuần 27					
1.	Trường em	91		Câu đố	115
2.	Quyển sách mới	92		Tập chép - Chính tả	116
3.	Cô dạy (HTL)	93	Tuần 31		
4.	Chim non chăm học	94	21.	Em yêu mùa hè	117
5.	Tặng cháu (đọc thêm)	95	22.	Chim sơn ca	118
	Tập chép - Chính tả	96	23.	Quê em (HTL)	119
Tuần 28			24.	Sau cơn mưa	120
6.	Cây bàng	97	25.	Đôi bạn (đọc thêm)	121
7.	Dưới ánh trăng	98		Tập chép - Chính tả	122
8.	Hỏi em đi học (HTL)	99	Tuần 32		
9.	Hai con dê	100	26.	Nhà máy	123
10.	Con quạ thông minh (đọc thêm)	101	27.	Tây Nguyên giàu đẹp	124
	Câu đố	102	28.	Ông Ké	125
	Tập chép - Chính tả	103	29.	Chim sâu	126
Tuần 29			30.	Trăng sáng sân nhà em (đọc thêm)	127
11.	Tay mẹ	104		Câu đố	128
12.	Cái vồng	105		Tập chép - Chính tả	129
13.	Bác đưa thư	106	Tuần 33		
14.	Cái bóng (HTL)	107	31.	Cháu đi vào mỏ	130
15.	Con chuột phát phì (đọc thêm)	108	32.	Cua đồng thức giấc	131
	Tập chép - Chính tả	109	33.	Buổi sáng trên đất bãi	132
Tuần 30			34.	Chị Võ Thị Sáu (HTL)	133
16.	Bà và cháu	110	35.	Người nông dân và con gấu (đọc thêm)	134
17.	Nặn đồ chơi	111	36.	Gửi lời chào lớp Một (đọc thêm)	135
18.	Tình cảm gia đình (HTL)	112		Tập chép - Chính tả	137
19.	Mẹ đã về	113		Trả lời câu đố	138
20.	Em bé và bông hồng (đọc thêm)	114			